

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

2 0 2 0





MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	6
Quá trình hình thành và phát triển	8
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	11
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý và tổ chức kinh doanh	13
Định hướng phát triển	16
Các rủi ro	18

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm	22
Tổ chức và nhân sự	23
Tình hình hoạt động đầu tư	32
Tình hình tài chính	33
Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu	37
Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng	38

3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm	42
Tình hình quản trị tài sản, nguồn vốn	44
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021	46
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	48

4. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	52
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	54
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	55

5. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	58
Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	58
Ban kiểm soát	60
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	62

6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	66
Báo cáo tài chính được kiểm toán	

1 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, bộ máy quản lý và tổ chức kinh doanh

Định hướng phát triển

Các rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600271092 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19/08/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16/01/2020

Vốn điều lệ: 118.125.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 118.125.000.000 đồng

Địa chỉ: 101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại: (0251) 386 9064 – 386 9700

Số fax: (0251) 386 9065

Email: phuson@cnphuson.com.vn

Website: www.channuoiphuson.com.vn

Mã cổ phiếu: PSL

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2005

- Theo quyết định 868/QĐ-CT-UBT của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai ngày 23/02/2005, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần vào ngày 01/10/2005.
- Tháng 10/2005, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Chăn nuôi gà Đồng Nai;



2010

Ngày 17/05/2010, Công ty đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán (UpCOM) với mã chứng khoán là PSL;



2016

Công ty tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên 67,500 tỷ đồng;



2019

Công ty tăng vốn điều lệ từ 67,500 tỷ đồng lên 118,125 tỷ đồng.



1997

Tháng 11/1997, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Chăn nuôi heo Đồng Phương;



1994

- Tháng 07/1994, Quốc doanh Chăn nuôi heo Phú Sơn được tách khỏi Công ty Chăn nuôi Đồng Nai thành đơn vị hạch toán độc lập và đổi tên thành Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn;
- Tháng 12/1994, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Chăn nuôi heo Long Thành.



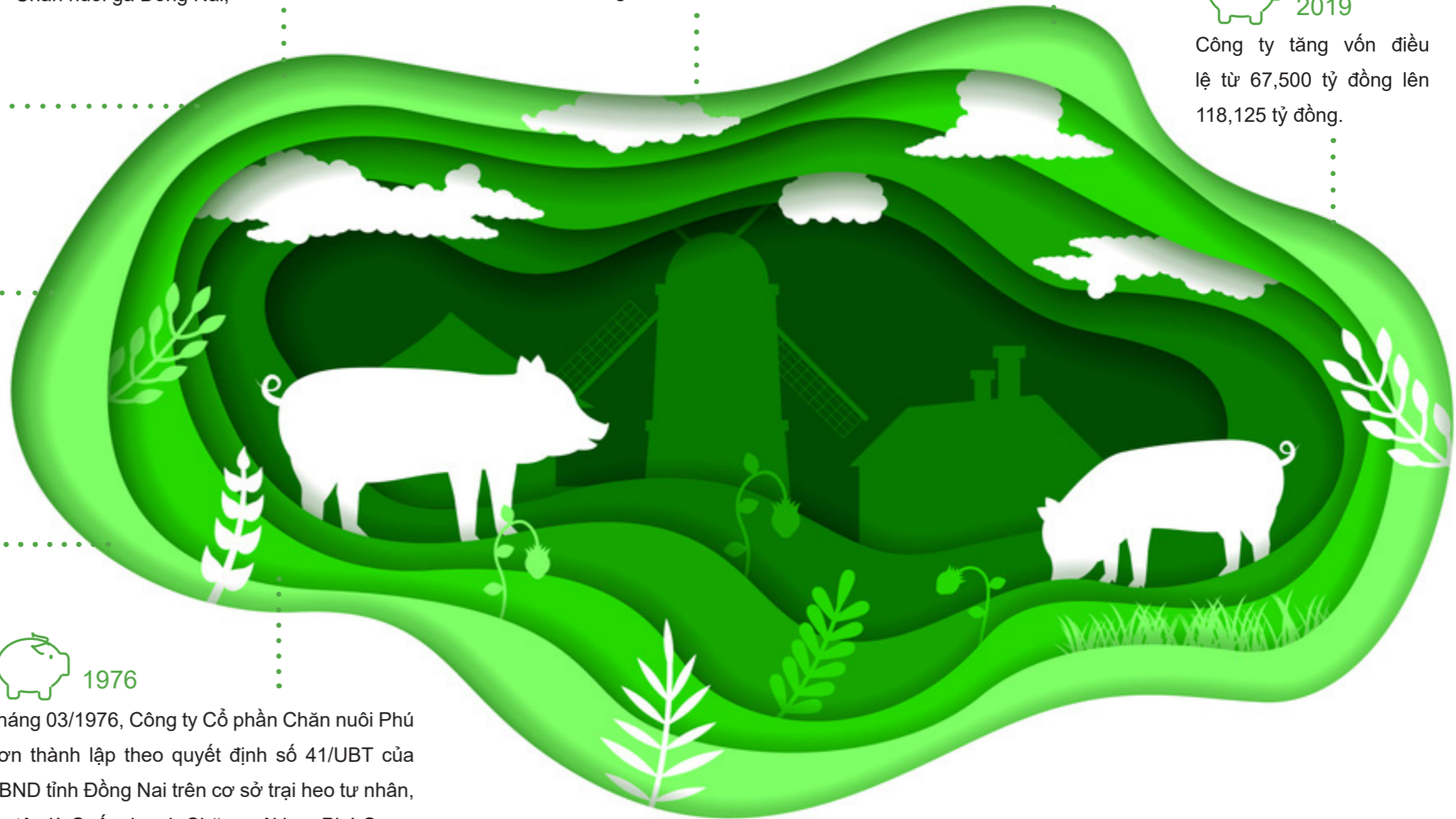
1984

Quốc doanh Chăn nuôi heo Phú Sơn sáp nhập vào Công ty Chăn nuôi Đồng Nai theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai;



1976

Tháng 03/1976, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn thành lập theo quyết định số 41/UBT của UBND tỉnh Đồng Nai trên cơ sở trại heo tư nhân, lấy tên là Quốc doanh Chăn nuôi heo Phú Sơn;



THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Hơn 40 năm kể từ khi thành lập đến nay, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn nỗ lực phát triển sản phẩm ngày một chất lượng và khẳng định vị thế của mình trên thị trường chăn nuôi. Do đó, Công ty đã được nhà nước ban tặng nhiều danh hiệu cao quý:

- | | | | |
|------|-----------------------------|------|-----------------------------|
| 1979 | Huân chương lao động hạng 3 | 1996 | Huân chương lao động hạng 1 |
| 1992 | Huân chương lao động hạng 2 | 2000 | Anh hùng lao động |







Bên cạnh đó, Công ty cũng tăng hạng niềm tin của khách hàng sau nhiều năm hoạt động, cụ thể Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn vinh dự được trao tặng nhiều giải thưởng từ hiệp hội người tiêu dùng

- | | | | |
|------|---|------|---|
| 2003 | Công ty nhận chứng chỉ Quản lý chất lượng ISO 9001:2000 | 2007 | Cúp vàng “Thương hiệu và nhãn hiệu” |
| 2005 | Cúp vàng Thương hiệu Việt | 2010 | Công ty đã chuyển đổi sang chứng chỉ ISO 9001:2008 |
| 2006 | Cúp vàng Topten sản phẩm uy tín chất lượng | 2013 | Công ty sản xuất theo tiêu chuẩn Viet Gap và đã được đánh giá lại ngày 20/01/2006 |



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

-  Chăn nuôi lợn, gia cầm (đà điểu) và các loại khác (rắn, baba, cá sấu);
-  Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (cụ thể như sản xuất nguyên vật liệu, chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi);
-  Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), thực phẩm thủy sản và động vật sống (gia súc, gia cầm và những vật nuôi khác như rắn, baba, cá sấu, đà điểu và các loại nông sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn gia súc, chăn nuôi);
-  Kinh doanh hoạt động thú y (cố vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ chăn nuôi, xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng);
-  Kinh doanh bất động sản, khu dân cư;
-  Buôn bán xăng dầu nhớt theo mạng lưới xăng dầu của tỉnh.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn cam kết đem lại cho khách hàng sản phẩm chăn nuôi gia súc đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định. Những thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty, bao gồm:

- Các tỉnh miền Trung trở vào đến các tỉnh miền Đông Nam Bộ đối với các sản phẩm heo giống;
- Các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh với các sản phẩm heo thịt.

CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Heo giống nuôi thịt: Sản phẩm bán ra thị trường là heo con cai sữa khoảng 28 ngày tuổi có trọng lượng từ 6,5 – 7kg/con. Những con heo giống này đã được tiêm phòng đầy đủ các loại vaccin theo đúng độ tuổi, đủ tiêu chuẩn xuất bán.

Heo thịt: Sản phẩm heo thịt của Công ty là heo có chất lượng tốt từ những giống heo cho tỷ lệ thịt cao. Công ty cam kết không sử dụng các hóa chất cấm, đảm bảo không có chất kháng sinh vì đã áp dụng thời gian ngừng thuốc đúng quy định



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC KINH DOANH

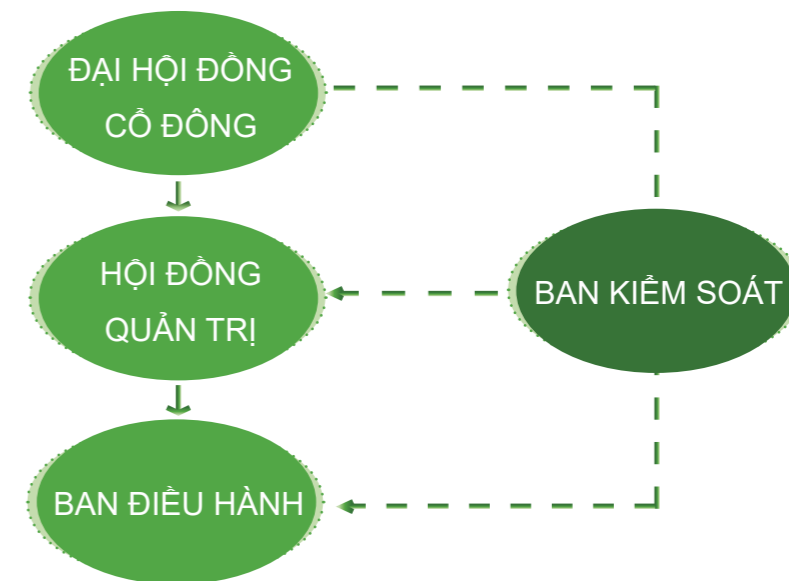
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Hiện nay Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn là công ty con của

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Dofico)

- Địa chỉ: Số 833A, Xa lộ Hà Nội, Khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất công nghiệp; cung cấp vật tư nông nghiệp và chế biến nông sản thực phẩm; khai thác tài nguyên và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; dịch vụ - du lịch – thương mại – xuất khẩu
- Tỷ lệ nắm giữ ở PSL: 73,56% vốn điều lệ, tương đương 8.688.981 cổ phiếu PSL
- Số điện thoại: (0251) 383 6110
- Số fax: (0251) 383 6132
- Website: www.dofico.com.vn

BỘ MÁY QUẢN LÝ



Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty

Hội đồng quản trị

- Cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp, trừ những vấn đề thuộc Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

Ban Kiểm soát

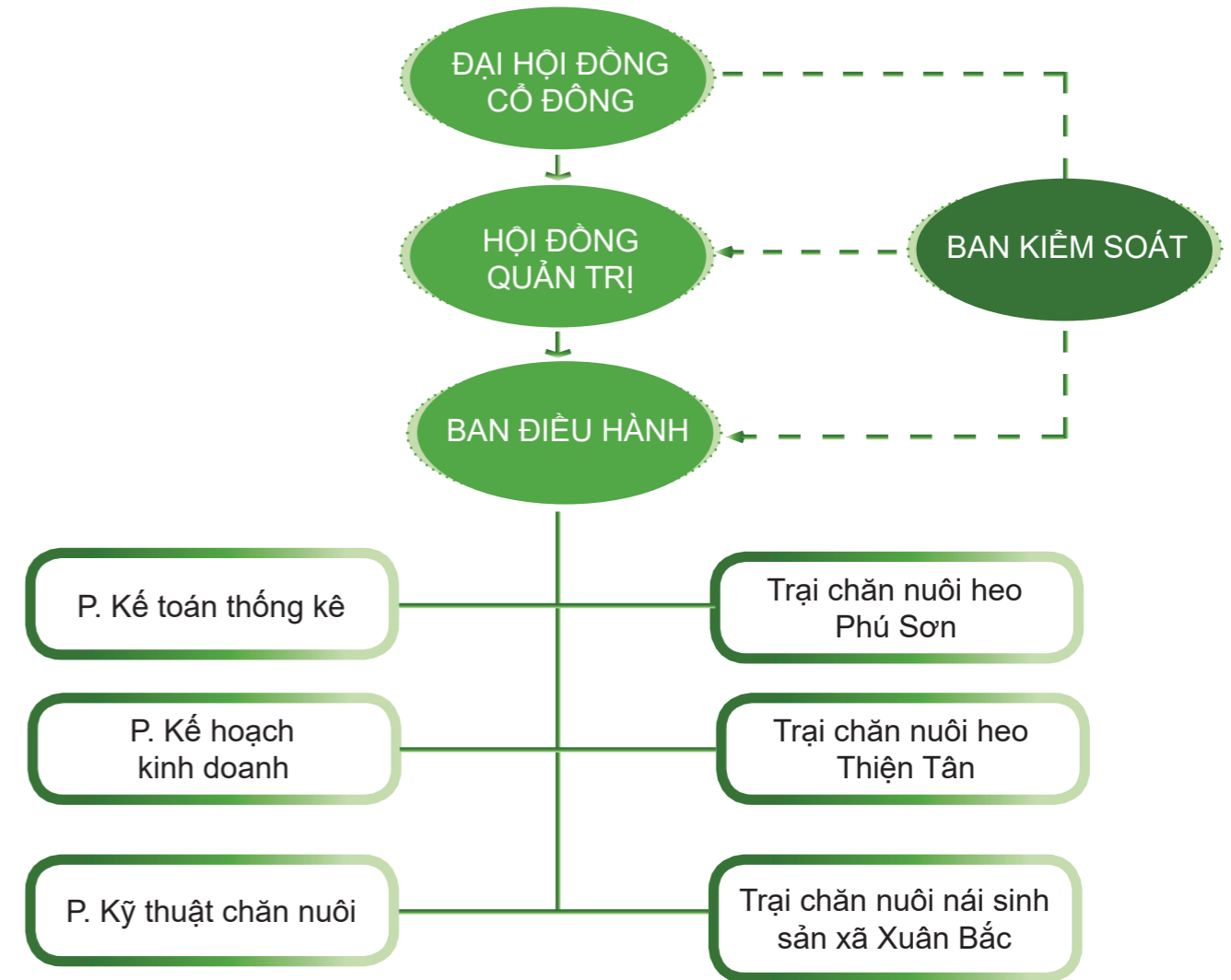
- Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên đáp ứng cơ cấu theo quy định pháp luật và điều lệ.
- Chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty theo đúng quy định. Ban Kiểm soát đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban điều hành

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị để điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm điều hành Công ty



TỔ CHỨC KINH DOANH



Với quy mô trên toàn quốc, Công ty hiện có **03** đơn vị trực thuộc, cụ thể

Trại chăn nuôi heo Phú Sơn

- Địa chỉ: ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Hoạt động kinh doanh chính: chỉ còn bộ phận văn phòng

Trại chăn nuôi heo Thiện Tân

- Địa chỉ: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
- Hoạt động kinh doanh chính: chăn nuôi heo

Trại chăn nuôi nái sinh sản xã Xuân Bắc

- Địa chỉ: xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
- Hoạt động kinh doanh chính: chăn nuôi heo

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Tập trung vào lĩnh vực chăn nuôi heo là thế mạnh của công ty với các mục tiêu cụ thể

Chất lượng sản phẩm

Công ty luôn coi chất lượng sản phẩm là mục tiêu sống còn và cam kết không ngừng nâng cao các yêu cầu chất lượng sản phẩm thông qua việc tuân thủ các yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008 đã được áp dụng tại Công ty và sẽ cải tiến thường xuyên để nâng cao tính hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng.

Công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh thú y

Tiếp tục thực hiện nghiêm việc chăn nuôi an toàn sinh học, tăng cường công tác quản lý để đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn heo.

Tăng năng lực sản xuất

- Duy trì tốt đàn nái hiện có tại trại heo Xuân Bắc hiện còn khoảng 1.600 con và tiến hành thủ tục xây dựng 01 nhà nuôi heo đực, 01 nhà nuôi heo nái hậu bị cách ly tại trại heo Xuân Bắc nhằm mục tiêu bổ sung đàn heo nái theo như số lượng giai đoạn 1 của dự án là 2.400 heo nái;
- Hiện nay Công ty đã hoàn tất thủ tục đấu thầu theo quy định, đã thương thảo xong để ký hợp đồng xây dựng Nhà nuôi heo nái hậu bị và heo đực tại Trại heo Xuân Bắc. Sau hoàn thành xây dựng sẽ liên hệ với các công ty có con giống tốt để mua heo đực giống và heo nái hậu bị nuôi hết thời gian cách ly chuyển vào trại heo để bổ sung tăng số lượng đàn heo nái;
- Công ty đang tiếp tục triển khai các thủ tục liên quan để xây dựng giai đoạn 2 số lượng 2.400 con heo nái của Dự án tại Trại heo Xuân Bắc;
- Tiếp tục triển khai các thủ tục đất đai liên quan đến Trại heo Xuân Phú phục vụ cho dự án mở rộng chăn nuôi heo trong dài hạn.

Hoạt động đầu tư

- Công ty vẫn tiến hành những bước cuối hoàn thành xây dựng nhà nuôi heo nái hậu bị và heo đực tại Trại Xuân Bắc và cố gắng đẩy nhanh tiến độ để đi vào hoạt động;
- Thường xuyên nghiên cứu, nắm bắt giá cả trên thị trường để đưa ra mức giá phù hợp, đồng thời tăng cường thực hiện tiết kiệm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm ổn định tình hình tài chính trong thời gian khó khăn của nền kinh tế chung.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Đối với công tác sản xuất

Công ty xem xét, điều chỉnh chính sách chất lượng hàng năm để phù hợp với tình hình thực tại và đảm bảo nhân viên hoàn thành tốt công tác sản xuất đề ra



Các mục tiêu phát triển bền vững

Trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, trong hoạt động sản xuất của các ngành nghề,... bảo vệ môi trường đang là tiêu chí hàng đầu của thế giới. Do đó, Công ty cổ phần chăn nuôi Phú Sơn luôn nỗ lực áp dụng các biện pháp công nghệ tiên tiến để xử lý các nguồn chất thải trong chăn nuôi góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Thực hiện tốt ý thức bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm đối với xã hội mà còn là uy tín của công ty đối với đối tác, khách hàng.



CÁC RỦI RO

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

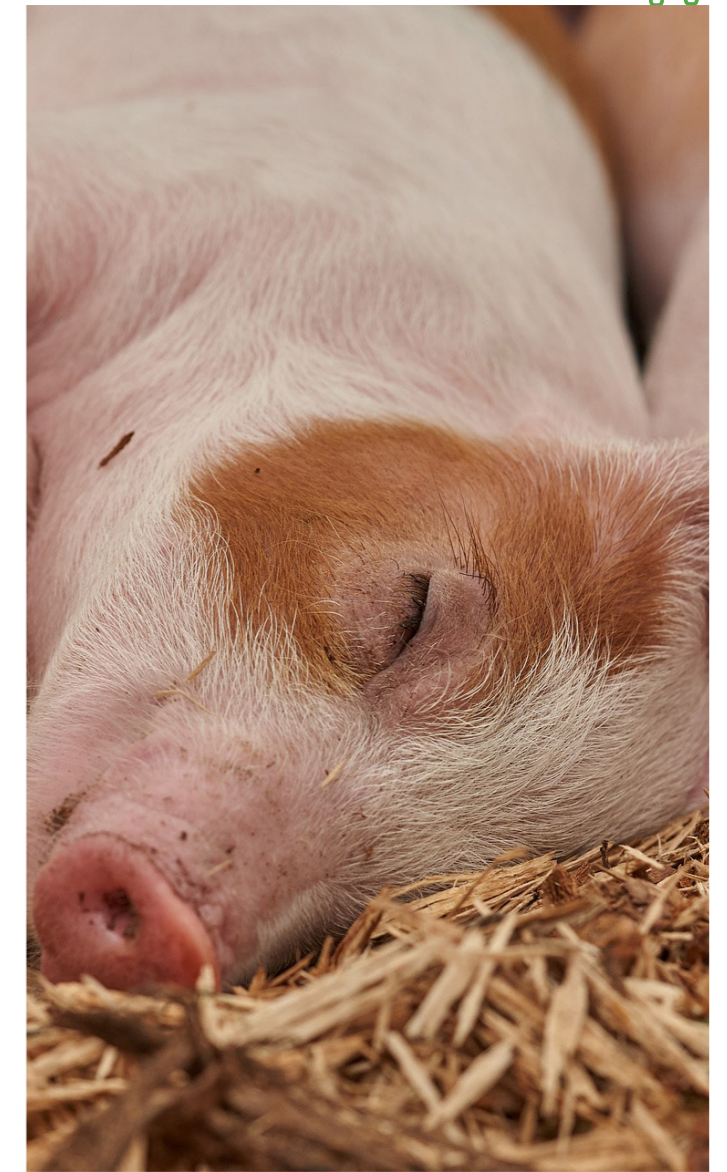
Virus dịch tả lợn châu Phi (ASFV) là virus có khả năng tồn tại rất lâu trong môi trường, có sức đề kháng cao, đường truyền lây rất đa dạng, khó kiểm soát. Heo bị nhiễm bệnh sẽ có dấu hiệu sốt cao, xuất huyết da và cơ quan nội tạng; heo có thể chết trong khoảng từ 6 – 13 ngày nhiễm bệnh và tỷ lệ lây nhiễm là 100%. Vì vậy, dịch tả lợn châu Phi (ASF) là nỗi lo lớn nhất của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi như Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn. Sau thiệt hại hơn 16 ngàn con heo các loại vào năm 2019, Công ty phải tăng cường các biện pháp thú y, vệ sinh, khử trùng chuồng trại để đảm bảo an toàn cho số heo còn lại. Rút kinh nghiệm từ tổn thất trước đó, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn chú trọng áp dụng các biện pháp vệ sinh chuồng trại, vệ sinh con người; hạn chế các phương tiện ra vào khu vực trại heo nhằm đảm bảo việc tái đàn, hoạt động chăn nuôi được ổn định.



RỦI RO CẠNH TRANH

Việt Nam hội nhập và tham gia vào các hiệp định thương mại tự do vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với ngành chăn nuôi trong nước. Cụ thể, từ ngày 01/08/2020, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) chính thức có hiệu lực, thuế suất giảm mở ra cơ hội tiếp cận và mở rộng thị trường tiêu thụ sang các nước khác. Tuy nhiên đây cũng là cơ hội cho các doanh nghiệp chăn nuôi, thương mại thịt heo đồng lạnh xâm nhập thị trường Việt Nam. Song song đó, xu hướng tin dùng nguồn thịt đông lạnh có xuất xứ rõ ràng thay cho thịt tươi sống trôi nổi ngoài thị trường của người dân tăng; đồng thời các doanh nghiệp Việt Nam trong ngành chăn nuôi có quy mô lớn tận dụng khả năng tái đàn nhanh trong giai đoạn phục hồi sau dịch để phát triển thị phần trong nước và nắm bắt các cơ hội xuất khẩu sang EU với thuế suất ưu đãi. Điều này đồng nghĩa là thị trường thịt heo trong nước bị cạnh tranh gay gắt hơn.

Trước rủi ro cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn phát triển và hoàn thiện các chính sách chất lượng, nâng cao quy trình quản lý, ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào chăn nuôi,... để duy trì vị thế và mở rộng thị phần.



RỦI RO PHÁP LÝ

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn hoạt động dưới loại hình công ty cổ phần, được đăng ký giao dịch trên sàn UpCOM nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Chăn nuôi và các văn bản pháp lý liên quan khác. Song song đó, vì sản phẩm của công ty liên quan trực tiếp đến sức khỏe con người nên Công ty còn phải tuân theo các quy

định riêng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm,... Để hạn chế rủi ro về pháp luật, Công ty thường xuyên cập nhật các thay đổi trong quy định pháp luật để kịp thời thông tin tới toàn thể cán bộ, nhân viên, cổ đông cân nhắc trước khi đưa ra những chiến lược thích hợp.

RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro kể trên, cũng có những trường hợp khó lường trước như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn,... Mặc dù những rủi ro này ít xảy ra nhưng Công ty vẫn chủ động phòng tránh trước tránh tổn thất về con người và tài sản.

2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Tổ chức và nhân sự

Tình hình hoạt động đầu tư

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu

Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH 2020	TH 2020/ KH 2020	TH 2020/ TH 2019
Sản lượng sản xuất						
1. Heo giống	Tấn	324	175	179	102,29%	55,25%
2. Heo thịt	Tấn	1.803	1.000	1.321	132,10%	73,27%
3. Tinh heo	1000 liều	11				
Tổng doanh thu	Triệu đồng	98.967	115.000	175.471	152,58%	177,30%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(23.025)	30.000	86.944	289,81%	-377,60%
Nộp ngân sách	Triệu đồng	1.324	1.569	7.959	507,27%	601,13%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%		20,97%	58,24%	277,73%	
Tiền lương bình quân người lao động/ tháng	Triệu đồng	7,398	8,099	8,107	100,10%	109,58%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng			18,46		

Năm 2020, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty rất tốt. Cụ thể, sản lượng sản xuất heo giống, heo thịt, cũng như doanh thu bán hàng đều đạt kế hoạch và tăng mạnh so với thực tế sản xuất năm 2019. Theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt đến 289% so với kế hoạch, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và ổn định vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh trong tương lai.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại PSL	
			Cá nhân	Đại diện
Hội đồng quản trị				
1	Đinh Văn Hồng	Chủ tịch		43,56%
2	Phan Phương Phúc Phú	Thành viên		15%
3	Đỗ Văn Trọng	Thành viên	0,12%	15%
4	Nguyễn Văn Khâm	Thành viên	0,31%	
5	Vũ Quang Tiến	Thành viên	0,03%	
Ban giám đốc				
1	Hà Văn Sơn	Giám đốc	1,85%	
2	Đỗ Văn Trọng	Phó giám đốc	0,12%	0,15%
3	Lê Thị Anh	Kế toán trưởng	0	0
Ban Kiểm soát				
1	Vương Thị Kim Đuợc	Trưởng ban	0,13%	
2	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên	0	0
3	Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên	0	0



SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ông Đinh Văn Hồng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh	30/10/1961
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính - Kế toán
Số lượng cổ phần	Đại diện: 2.940.132 cổ phần, chiếm 43,56% vốn điều lệ.
Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông sản Đồng Nai; Phụ trách Phòng Kiểm toán Nội bộ; Đại diện vốn Tổng công ty tại một số đơn vị thành viên.

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985 – 1990	Sở Thương nghiệp Đồng Nai	Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính
1990 – 2006	Công ty Thương Mại Đồng Nai	Kế toán trưởng
06/2006 - 11/2006	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Biên Hòa	Trưởng phòng Kế hoạch
		Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính
		Phó phòng Hỗ trợ Tài chính và kinh doanh nội bộ (06/2007 - 08/2010)
	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Kiểm soát viên, Phụ trách kiểm soát viên kiêm Phụ trách Phòng Kiểm toán nội bộ (08/2010 - 03/2019)
11/2006 – 4/2019	Được cử làm Đại diện vốn Tổng công ty, giữ chức vụ Phó Chủ tịch, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai giai đoạn 2008-2010	
	Đại diện vốn, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn giai đoạn 2011-2015	
	Đại diện vốn, thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai giai đoạn 2008-2011	
	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai giai đoạn 2014-2015.	

Bà Phan Phương Phúc Phú - Thành viên Hội đồng quản trị (*)

Năm sinh	12/4/1984
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Hành chính, Cử nhân Luật
Số lượng cổ phần	Đại diện: 1.012.500 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quốc tế BigC. Phó Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai; Trợ lý Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/8/2005 - 31/7/2008	Văn phòng UBND tỉnh Tiền Giang	Chuyên viên Phòng Nghiên cứu tổng hợp
01/8/2008 – 06/4/2014	Tổng công ty Phát triển Khu công nghiệp	Nhân viên Văn phòng, Chuyên viên Ban Chuyên viên
07/4/2014 - 30/6/2015	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Chuyên viên Phòng Pháp chế và Truyền thông
01/7/2015 – 01/3/2016	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Chuyên viên Phòng Tổ chức lao động
01/3/2016 - 01/10/2016	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Phó Trưởng phòng Tổ chức lao động
01/10/2016 - Nay	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Phó Trưởng phòng Tổ chức lao động kiêm trợ lý Chủ tịch Hội đồng thành viên

(*) Sơ yếu lý lịch tính đến ngày 31/12/2020

Ông Đỗ Văn Trọng – Thành viên Hội đồng quản trị - Phó giám đốc

Năm sinh	1968
Trình độ chuyên môn	Bác sỹ thú y
Số lượng cổ phần	Cá nhân: 14.017 cổ phiếu tương đương 0,12% vốn điều lệ
	Đại diện: 1.771.875 cổ phiếu tương đương 15 % vốn điều lệ

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 – 1995	Trại heo Long Thành, Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn	Kỹ thuật viên
1996 – 2002	Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn	Trưởng bộ môn thú y
2003 – 2015	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Trưởng phòng kỹ thuật
01/2016 - Nay	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Phó giám đốc

Ông Nguyễn Văn Khâm – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1962
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Số lượng cổ phần	Cá nhân: 36.847 cổ phiếu tương đương 0,31% vốn điều lệ

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985 - 1992	Trung tâm nghiên cứu cây bông Nha Hồ	Đội trưởng
1993 - 1994	Cục Thống kê Ninh Thuận	Trưởng phòng Hành chính
1994 - 1996	Cục Thống kê Đồng Nai	
1996 - 2008	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh
2008 - 2009	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát
2009 - nay	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Vũ Quang Tiến – Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh	1971
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Số lượng cổ phần	Cá nhân: 4.000 cổ phiếu tương đương 0,034% vốn điều lệ

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 - 2015	Công ty cổ phần Giống cây trồng Đồng Nai (sau là Công ty Nông nghiệp Đồng Nai – Chi nhánh Tổng công ty), thuộc Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Kế toán trưởng
2016 – 06/2020	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Trợ lý Ban giám đốc
06/2020 – Nay	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Hà Văn Sơn - Giám đốc

Năm sinh	1962
Trình độ chuyên môn	Đại học Nông Lâm TP.HCM ngành Kinh tế nông nghiệp
Số lượng cổ phần	Cá nhân: 218.176 cổ phiếu tương đương 1,85% vốn điều lệ

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986-1996	Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn	Phó phòng kế toán, phụ trách kế hoạch
1997 - 2000	Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn	Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh
2000 - 2003	Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn	Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh kiêm Trưởng trại
2003 - 08/2008	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh
09/2008 - 2013	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Phó giám đốc
09/2013- 2015	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Giám đốc
12/2015 - 04/2016	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
04/2016 - 31/12/2019	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
31/12/2020	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Miễn nhiệm chức Giám đốc

Bà Lê Thị Anh – Kế toán trưởng

Năm sinh	1985
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Số lượng cổ phần	0

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2008 – 12/2005	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Nhân viên phòng Kế toán – Thống kê
01/2016 - Nay	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Kế toán trưởng

Bà Vương Thị Kim Được - Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh	26/06/1966
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Số lượng cổ phần	Cá nhân: 15.001 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1989 – 8/1992	Nhà Văn Hóa Huyện Xuân Lộc	
9/1992 – 10/1994	Trường THCS Xuân Quế, Long Khánh, Đồng Nai	Giáo viên
11/1994 – 2001	Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn, Bắc Sơn, Trảng Bom, Đồng Nai	Nhân viên
2001 – 3/2016	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh
4/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Diên Anh Khoa - Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	1990
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kế toán
Số lượng cổ phần	0

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013-2020	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ
2020-2021	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Phó Phòng Kiểm toán nội bộ
2016 - Nay	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát
2019 - Nay	Công ty Cổ phần TH GỖ Tân Mai	Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa - Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	1987
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật
Số lượng cổ phần	0

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2009 - 07/2011	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Chuyên viên Ban Kiểm soát
07/2011 - Nay	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Chuyên viên phòng Kế toán
10/2009 - 2013	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Đồng Nai	Thành viên Ban Kiểm soát
2010 - 2012	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Đồng Nai	Trưởng Ban Kiểm soát
2010 - Nay	Công ty Cổ phần Vật tư Nông Nghiệp Đồng Nai	Thành viên Ban Kiểm soát
2015 - 2017	Công ty Cổ phần Lothamilk	Thành viên Ban Kiểm soát
2011 - Nay	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát

THAY ĐỔI NHÂN SỰ QUAN TRỌNG

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hà Văn Sơn	Giám đốc		31/12/2020
2	Vũ Quang Tiến	Thành viên	29/06/2020	
3	Đỗ Văn Trọng	Phó giám đốc	04/01/2021	
4	Lê Thị Anh	Kế toán trưởng	04/01/2021	

CƠ CẤU NHÂN SỰ

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A Theo trình độ			
1	Đại học và trên Đại học	15	26,32%
2	Cao đẳng/Trung cấp	12	21,05%
3	Khác	30	52,63%
B Theo tính chất hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	18	31,58%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	39	68,42%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	0	0,00%

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Người lao động là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến lợi nhuận và sự phát triển của Công ty. Con người dù ở mọi vị trí, mọi đơn vị khác nhau đều là những chủ thể quan trọng trong việc sáng tạo và phát huy những lợi thế của đơn vị. Vì vậy, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn quan tâm đến việc làm và chăm lo đời sống cho mọi cán bộ công nhân viên, đảm bảo họ luôn được hưởng các quyền lợi sau:

- Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, tạo môi trường tốt nhất để cán bộ, công nhân viên có thể phát huy hết khả năng của mình;
- Công ty đề ra những chính sách hợp lý để mang lại thu nhập ổn định cho người lao động nhằm đảm bảo đời sống góp phần tạo tâm lý yên tâm, gắn bó lâu dài của cán bộ, công nhân viên;
- Đặc biệt vì tính chất đặc thù của ngành là chăn nuôi nên phải tiếp xúc với những nguồn dịch bệnh, vi khuẩn nên công ty luôn chú trọng về vấn đề sức khỏe của người lao động, đảm bảo người lao động được hưởng các chế độ Bảo hiểm Y tế và Bảo hiểm Xã hội đầy đủ;
- Chính sách lương của Công ty luôn tuân theo đúng Nghị định 90/2019/NĐ-CP quy định về mức lương tối thiểu vùng. Lương thưởng của cán bộ công nhân viên được chi trả phụ thuộc vào công việc đảm nhận, định mức lao động, chỉ tiêu kỹ thuật và kết quả tạo ra và được quyết toán theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội;
- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách nhằm nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho cán bộ công nhân viên. Đồng thời, Công ty cũng đưa ra những đãi ngộ phù hợp để khuyến khích tinh thần làm việc hết mình và cầu tiến của nhân viên.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn cam kết thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng, bán đấu giá tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành

DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRẠI HEO XUÂN BẮC

- Dự án được khởi công vào tháng 9/2016, hoàn tất giai đoạn I và đi vào hoạt động từ tháng 06/2018 với quy mô 2.400 nái. Trong đợt dịch tả heo Châu Phi vừa qua, do có điều kiện chuồng trại tốt, đảm bảo an toàn sinh học nên Công ty duy trì tốt đàn nái hiện có tại trại heo Xuân Bắc còn khoảng 1.600 con và thống nhất tiến hành triển khai các thủ tục để xây dựng thêm 01 trại nuôi heo đực, 01 trại nuôi heo nái hậu bị cách ly nhằm mục tiêu bổ sung đàn heo nái theo như số lượng giai đoạn 1 của dự án là 2.400 heo nái. Bên cạnh đó, Công ty căn cứ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án để tiếp tục hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải, phương tiện xử lý heo tử (không phải do dịch bệnh).
- Công ty đang tiến hành các thủ tục theo quy định để đầu tư xây dựng Giai đoạn 2 số lượng 2.400 con của Dự án tại Trại heo Xuân Bắc.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRẠI HEO TẠI XÃ XUÂN PHÚ

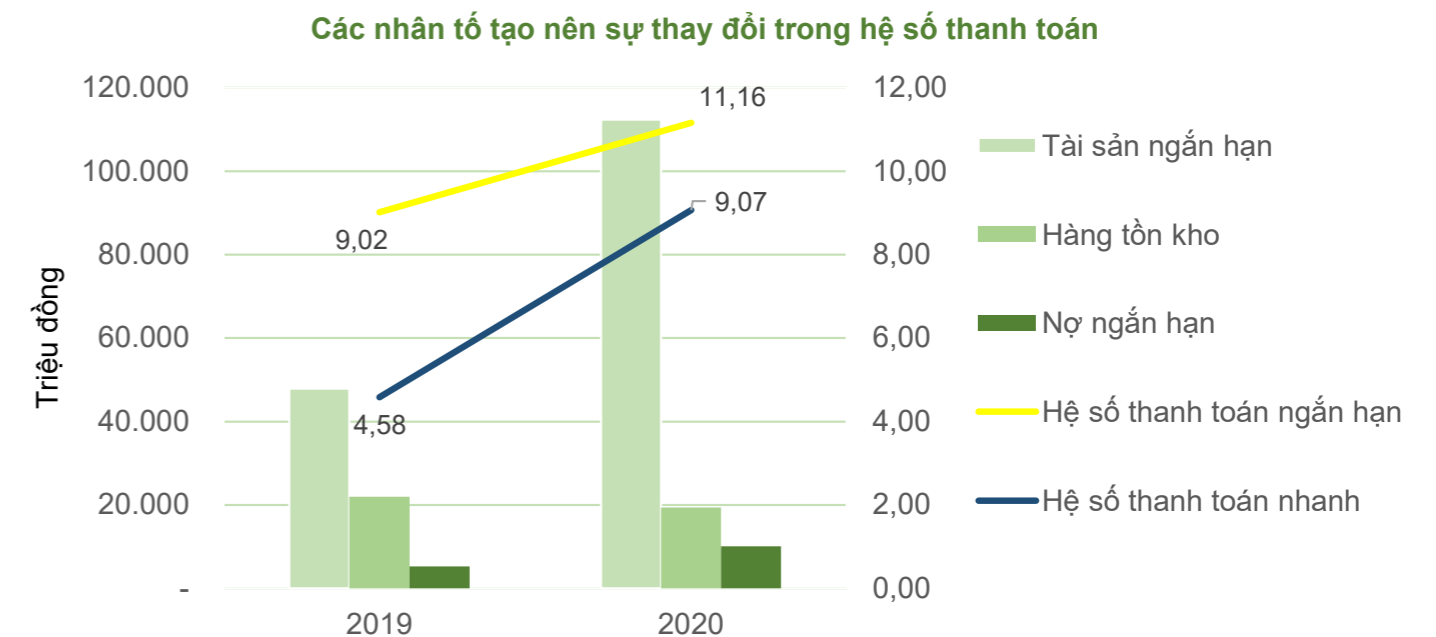
Công ty triển khai xây dựng tường rào và thực hiện trồng cây tràm trên khu đất này để bảo vệ giữ đất. Đồng thời, thuê công ty tư vấn có chức năng thực hiện các thủ tục để hợp thửa, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và xin bổ sung Dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 – 2022 của huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để triển khai các thủ tục xây dựng Trại heo.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020
1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	9,02	11,16
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,58	9,07
2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	4,38	5,48
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	4,58	5,80
3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,02	3,68
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,58	1,12
4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-24,02	46,77
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	-16,70	55,09
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	-13,92	52,32
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-23,30	51,9

CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG THANH TOÁN



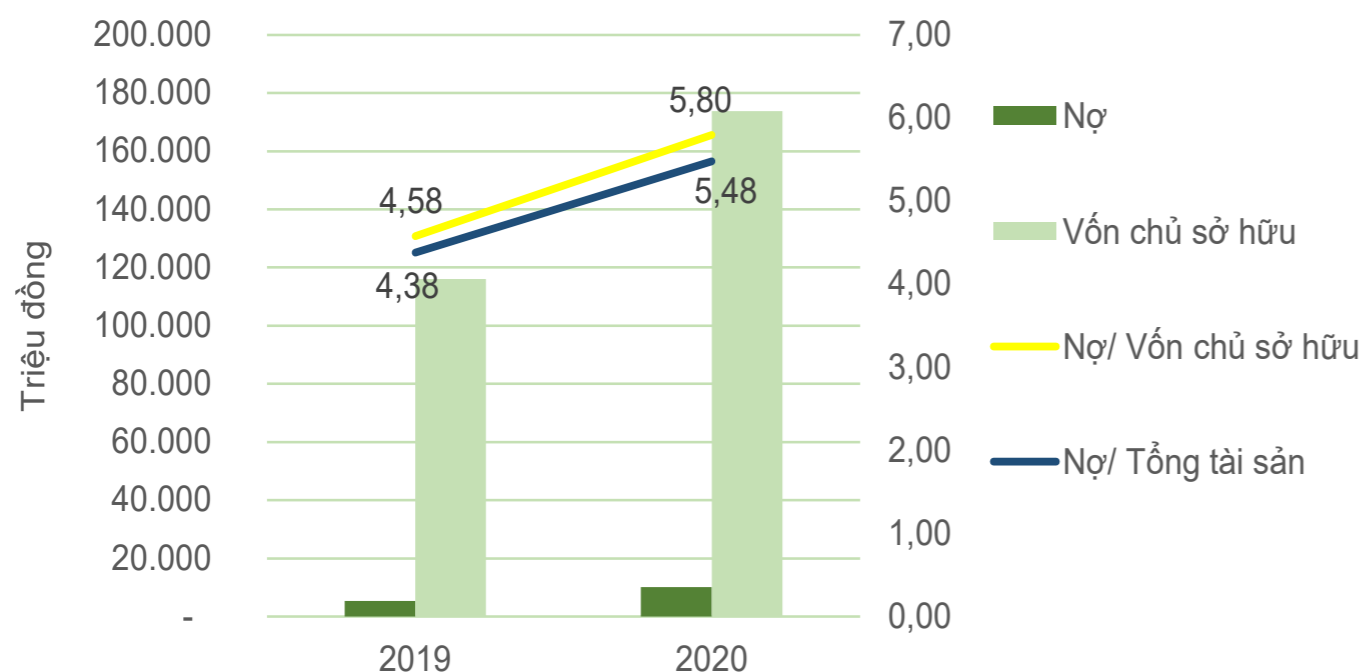
Do có nhiều biến động trong cơ cấu tài sản – nguồn vốn nên chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty thay đổi đáng kể.

- Trong năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid – 19 và cũng chưa xong các thủ tục đầu tư xây dựng nên Công ty đã đầu tư các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với tổng giá trị 83,84 tỷ để ổn định nguồn vốn cho giai đoạn phát triển trong tương lai. Bên cạnh đó, tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh tại trại heo Phú Sơn do dịch ASF nên chi phí sản xuất kinh doanh dờ dang giảm nhẹ, khoản mục hàng tồn kho giảm (-12% tương đương 2,63 tỷ). Tuy nhiên tỷ trọng các khoản tiền gửi chiếm cao hơn nên tài sản ngắn hạn của Công ty vẫn tăng 64,49 tỷ (tương đương mức tăng 134,66%);
- Ngoài nghĩa vụ đóng thuế như hằng năm, Công ty chịu thêm các khoản tiền thuê trại heo Thiện Tân để duy trì hoạt động kinh doanh; đồng thời vẫn phải đảm bảo khoản phí chi trả cho người lao động. Theo đó, cả hai yếu tố nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn tăng nên hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty tăng đáng kể từ 9,02 lần lên 11,16 lần;
- Cuối năm 2019, hàng tồn kho chiếm tới 46% trong cơ cấu tài sản lưu động nhưng năm nay con số này chỉ còn 17%. Vì vậy, khi loại trừ hàng tồn kho (vốn có tính thanh khoản thấp) thì khả năng thanh toán nhanh của Công ty tăng mạnh từ 4,58 lần lên 9,07 lần;

Nhìn chung, hệ số khả năng thanh toán của Công ty khá cao do Công ty chọn phương án tài chính an toàn, đẩy mạnh đầu tư vào các khoản tiền gửi ngắn hạn trong giai đoạn lãi suất cao để đảm bảo nguồn vốn.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

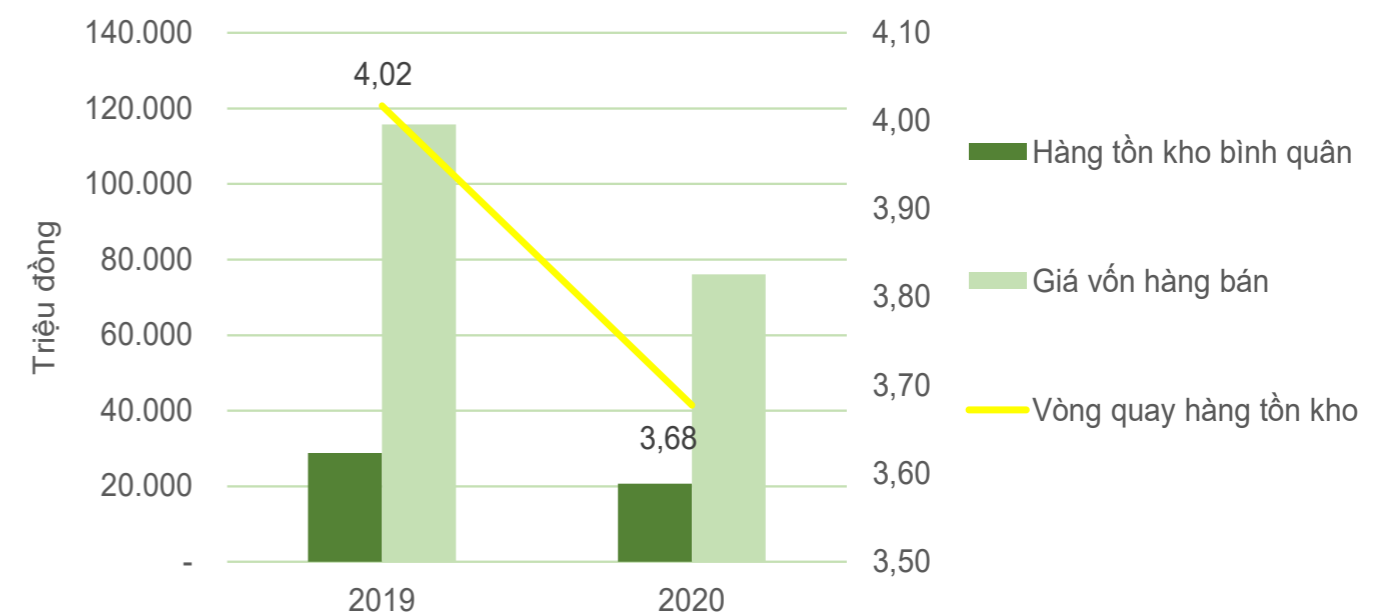
Các nhân tố tạo nên sự thay đổi trong cơ cấu vốn



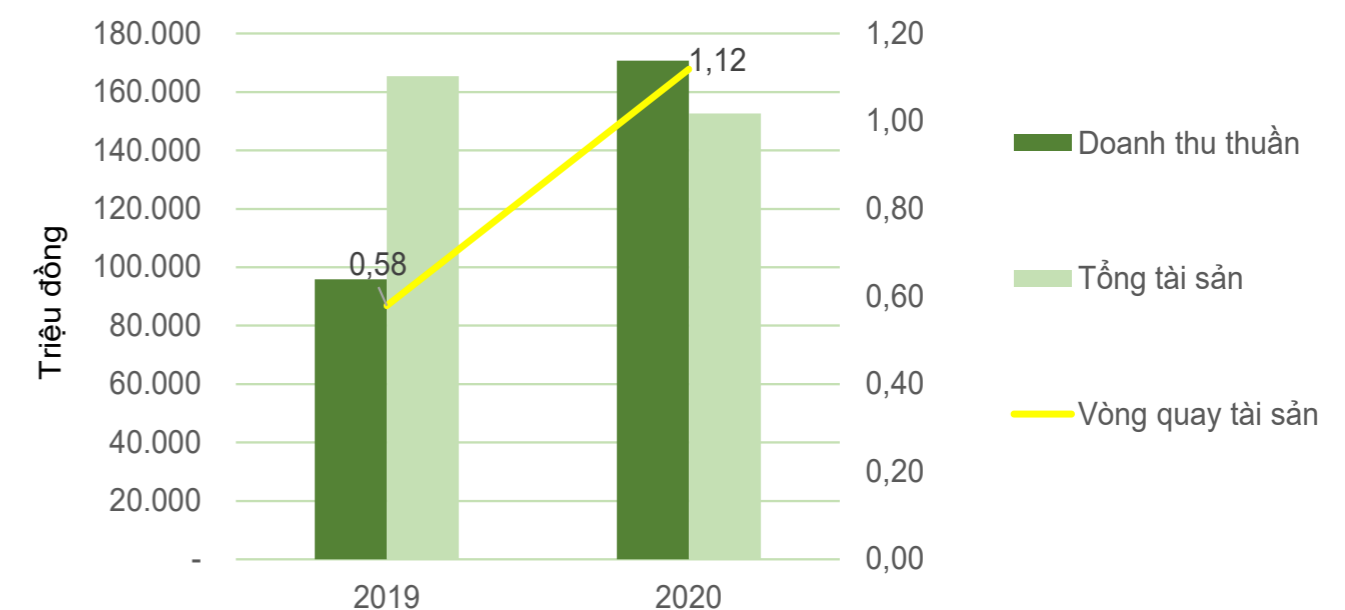
Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty đều tăng so với năm trước. Trong đó, nợ trên tổng tài sản của Công ty năm 2020 là 5,48%, cao hơn so với mức 4,38% năm 2019. Tương tự, nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty cũng tăng lên mức 5,80% so với mức 4,58% của năm trước. Cơ cấu nợ tăng chủ yếu là do chỉ tiêu phải trả người lao động tăng. Trong năm, Công ty triển khai các chính sách đảm bảo và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nên tăng phải trả người lao động do hiệu suất công việc tăng. Qua các hệ số đòn bẩy này cho thấy Công ty chủ yếu dùng vốn tự có để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh, giúp tối ưu được cơ cấu nguồn vốn.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Các nhân tố tạo nên sự thay đổi trong vòng quay hàng tồn kho



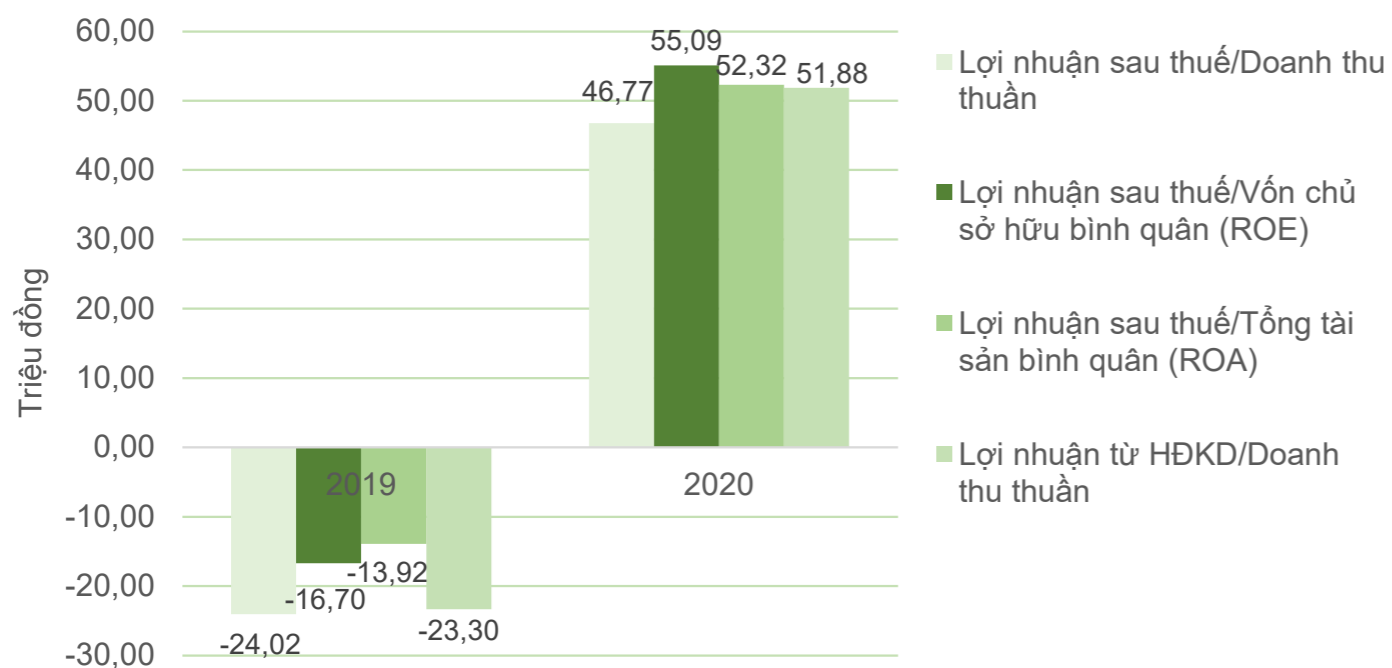
Các nhân tố tạo nên sự thay đổi trong vòng quay tài sản



- Vòng quay hàng tồn kho của Công ty năm nay giảm từ mức 4,02 vòng xuống còn 3,68 vòng. Trong đó, giá vốn hàng bán giảm mạnh (-34,28% tương đương 39,67) nhờ Công ty đã vượt qua khó khăn ảnh hưởng từ dịch bệnh tả lợn châu Phi vào năm 2019, kiểm soát tốt hơn chi phí hoạt động sản xuất; chuyển sang trại heo mới an toàn và đảm bảo sức khỏe đàn heo. Bên cạnh đó, do đặc thù ngành là bán lẻ, hàng tồn kho thường chiếm tỷ trọng không cao; đồng thời thị trường tiêu thụ thịt heo năm nay rất triển vọng nên hàng tồn kho của Công ty giảm nhẹ (-11,99% tương đương 2,64 tỷ);
- Năm 2020, sau khi kết thúc dịch bệnh tả Châu Phi, nguồn cung khan hiếm và giá thị trường của heo thịt thương phẩm và heo giống tăng cao. Do đó, doanh thu năm 2020 tăng mạnh 78,13% so với số liệu năm 2019 (tương đương 74,88 tỷ) nên vòng quay tài sản tăng từ 0,58 vòng lên 1,12 vòng, phù hợp với đặc thù ngành của Công ty là chăn nuôi và phân phối thịt heo – mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, thường có cơ cấu tài sản nhỏ và khối lượng hàng bán lớn.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Sự thay đổi của các chỉ tiêu khả năng sinh lời



Các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2020 đều được đánh giá tăng mạnh. Do năm 2019 Công ty bị thiệt hại từ dịch bệnh ASF, tác động lên doanh thu; làm tăng các khoản chi phí ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, đến năm 2020, Công ty đã có những chính sách phù hợp để phục hồi và ổn định hoạt động kinh doanh của mình, đem về lợi nhuận và đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số cổ phần đang lưu hành	11.812.500
2	Số cổ phần chuyển nhượng tự do	11.812.500
3	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	-

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông Nhà nước	8.688.981	86.889.810.000	73,56%
Cổ đông nội bộ	520.910	5.209.100.000	4,41%
Cổ đông trong nước	11.798.474	117.984.740.000	99,88%
1. Cá nhân	2.947.579	29.475.790.000	24,95%
2. Tổ chức	8.850.895	88.508.950.000	74,93%
Cổ đông nước ngoài	14026	140.260.000	0,12%
1. Cá nhân	14.026	140.260.000	0,12%
2. Tổ chức	0	0	0,00%
Tổng cộng	11.812.500	118.125.000.000	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ cổ phiếu năm giữ
		Cổ đông Nhà nước	Cổ đông lớn				
1	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	x	x	3600253505	23/08/2018	8.688.981	73,56%



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Nguyên liệu đầu vào của ngành chăn nuôi heo chủ yếu là thức ăn gia súc và con giống, hai yếu tố quan trọng tác động trực tiếp đến sức khỏe đàn heo, ảnh hưởng chất lượng sản phẩm đầu ra của các Công ty trong ngành nói chung và Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nói riêng. Do đó, trong năm 2020 Công ty mua hoàn toàn cám thành phẩm của Công ty TNHH CP cho toàn bộ đàn heo của Công ty.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Hàng năm, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tiêu thụ một lượng lớn điện năng phục vụ cho công tác vận hành hệ thống xử lý nước thải, chuồng trại chăn nuôi của đàn heo. Công ty hiểu rõ trách nhiệm với môi trường và cộng đồng địa phương nên chủ trương phổ biến và thường xuyên theo dõi, nhắc nhở cán bộ công nhân viên ý thức tiết kiệm điện, chỉ sử dụng điện khi thật cần thiết để góp phần bảo vệ môi trường.

TIÊU THỤ NƯỚC

Trong chăn nuôi, vệ sinh chuồng trại là yếu tố quan trọng để duy trì tốt số lượng và chất lượng đàn heo. Do vậy, nhu cầu tiêu thụ nước tại Công ty để vận hành hệ thống phun sương và thường xuyên vệ sinh chuồng trại là rất lớn. Công ty luôn nỗ lực nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về việc sử dụng tiết kiệm và hợp lý nguồn nước, đồng thời áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại như hệ thống phun sương hẹn giờ tự động để nguồn nước được sử dụng đúng mục đích, tránh lãng phí nước không cần thiết.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Vì Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực chăn nuôi nên việc tuân thủ và thực hiện các quy định theo Luật bảo vệ môi trường là bắt buộc. Ngoài ra, nước thải từ chăn nuôi sẽ được xử lý qua hệ thống hầm bioga, hóa chất, lưu lại trong các hầm lắng lọc và hiện nay chưa thải ra bên ngoài trại.
- Đối với quản lý chất thải nguy hại, Công ty đã xây dựng một khu riêng biệt để lưu giữ đúng cách, đồng thời phân loại và dán mã, treo biển báo để nhận biết chất thải nguy hại. Bên cạnh đó, chúng tôi còn ký hợp đồng xử lý chất thải, lập báo cáo định kỳ và cập nhật liên tục các tình hình phát sinh để quản lý chất thải hiệu quả.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2020, để tạo môi trường làm việc năng động, Công ty đã phát động phong trào thi đua năng suất – chất lượng – hiệu quả đối với toàn thể cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, phía Công ty còn tuân thủ quy định về trả lương, chế độ thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỉ, v.v...nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động trong Công ty. Từ đó, đem lại sự an tâm và sẵn sàng cống hiến hết mình của người lao động cho lợi ích chung của Công ty.

3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả

hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Tình hình quản trị tài sản, nguồn vốn

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	% Tăng trưởng
Tổng doanh thu bán hàng	95.846	170.731	78,13%
Giá vốn hàng bán	115.739	76.064	-34,28%
Lợi nhuận tài chính	2.837	3.987	40,53%
Lợi nhuận khác	(689)	(1.634)	137,24%
Lợi nhuận trước thuế	(23.025)	86.944	-477,60%

Thuận lợi

- Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn có hơn 40 năm hoạt động trong ngành chăn nuôi với phương pháp chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học nên các sản phẩm của Công ty đã khẳng định được vị thế và uy tín của mình trên thị trường trong nước;
- Công ty luôn sẵn sàng học hỏi kinh nghiệm về phương pháp chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, quản lý từ các doanh nghiệp khác cùng ngành;
- Công ty nhận được sự quan tâm, giúp đỡ từ công ty mẹ là Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố Biên Hòa, các huyện và các sở ban ngành liên quan.

Khó khăn

- Trong năm 2020, bên cạnh khó khăn chung của nền kinh tế là đại dịch Covid – 19 thì ngành chăn nuôi heo phải đối mặt với dịch bệnh AFS. Mặc dù năm qua Công ty không bị ảnh hưởng nhưng dịch bệnh vẫn còn tồn tại, do đó Công ty phải tăng cường các công tác kiểm tra và phòng ngừa nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho đàn heo;
- Văn hóa ẩm thực của người Việt Nam trong dịp Tết Nguyên Đán làm nhu cầu thịt heo của thị trường tăng nhanh, nhưng dịch bệnh AFS khiến cho lượng heo của Công ty không đủ để đáp ứng các đơn hàng;
- Tạm dừng hoạt động chăn nuôi tại trại heo Phú Sơn do chính sách quy hoạch đất và khu vực dân cư làm cho quá trình tái đàn sau dịch phải trì hoãn, quy mô chăn nuôi của Công ty bị thu hẹp.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - KỸ THUẬT

Về con người

Đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng lại lo ngại sự lây lan của dịch bệnh Covid – 19 là nỗi trăn trở của người lao động tại Công ty trong năm qua. Ngoài ra, việc di dời chuồng trại cũng khiến cho nhiều người lao động gặp khó khăn trong vấn đề đi lại; nhân viên mới chưa quen việc, trình độ chuyên môn cũng không cao trong khi Công ty đang tiến hành áp dụng các phương pháp kỹ thuật công nghệ vào chăn nuôi khiến cho khó khăn lại thêm khó khăn. Nhìn nhận được trở ngại trước mắt, Ban lãnh đạo đã đề ra những chính sách hỗ trợ người lao động về đào tạo, nâng cao tay nghề; triển khai đầy đủ công tác phòng dịch, đảm bảo sức khỏe của người lao động và xã hội, phần nào giúp cho người lao động yên tâm tiếp tục công việc.



Các mặt khác

- Công tác đảm bảo an ninh trật tự luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo dựng môi trường làm việc an toàn, ổn định, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển;
- Định kỳ tiến hành các buổi tập huấn An toàn lao động – Phòng chống cháy nổ cho các bộ công nhân viên, đảm bảo an toàn về con người và tài sản của Công ty;
- Thực hiện đầy đủ và đúng quy định công tác bảo vệ môi trường, tránh để xảy ra sự cố và phát sinh thêm các chi phí đóng phạt;
- Công ty luôn sẵn sàng tham gia với chính quyền địa phương về công tác xã hội: kêu gọi, đóng góp vật chất lẫn tinh thần cho những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn hoạt động.

Về chuồng trại

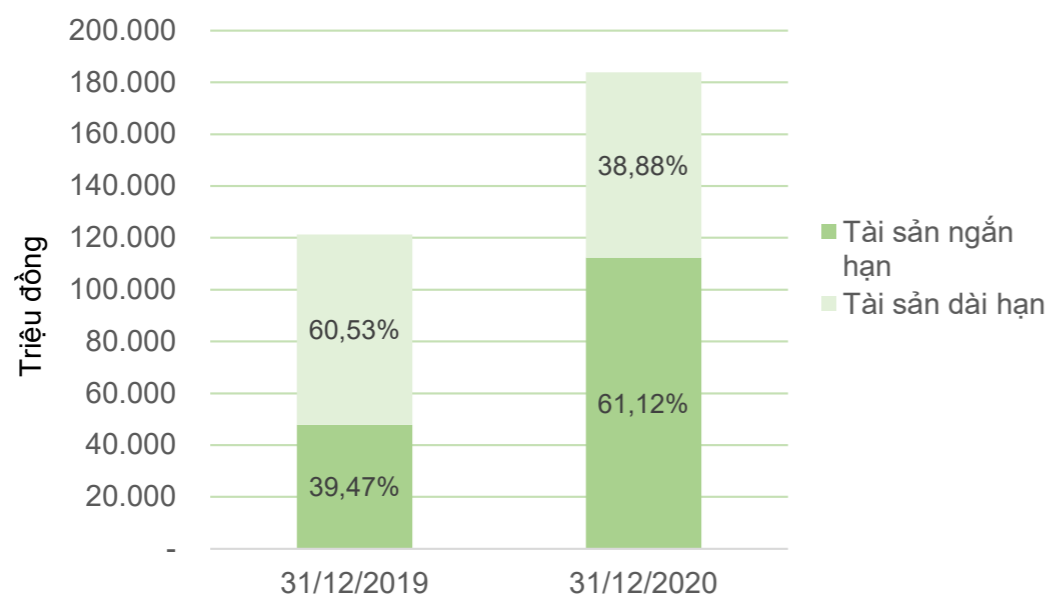
- Tiếp tục thuê trại Thiện Tân để chuyển heo con cai sữa từ trại heo Xuân Bắc về nuôi heo thịt; đồng thời tiến hành các thủ tục theo quy định xây dựng giai đoạn 2 của Dự án quy mô nuôi 2.400 heo nái tại trại Xuân Bắc. Trong năm 2020, quy mô chăn nuôi của Công ty thu hẹp chỉ còn 2 trại chăn nuôi là Xuân Bắc và trại thuê Thiện Tân do thay đổi trong chính sách về sử dụng đất và vị trí trại heo gần khu vực dân cư. Do đó, giai đoạn tới Công ty sẽ nghiên cứu và xây dựng phương án sử dụng đất tại trại heo Phú Sơn phù hợp với quy hoạch và tiến hành các thủ tục pháp lý nhượng quyền sử dụng đất ở trại Phước Tân nhằm lấy vốn đầu tư cho các trại heo mới.
- Chuồng trại mới được đầu tư cơ sở vật chất hiện đại và áp dụng các kỹ thuật công nghệ tiên tiến, thuận lợi cho việc chăn nuôi và đảm bảo sức khỏe đàn heo.

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ TÀI SẢN, NGUỒN VỐN

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020
TÀI SẢN NGẮN HẠN	47.897.439.972	112.396.052.296
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.353.546.482	7.526.337.669
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	83.846.180.822
Các khoản phải thu ngắn hạn	621.701.794	1.659.640.365
Hàng tồn kho	22.002.766.086	19.363.893.440
Tài sản ngắn hạn khác	919.425.610	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	73.449.187.063	71.498.011.057
Tài sản cố định	58.016.002.847	52.564.858.003
Tài sản dở dang dài hạn	311.129.299	419.005.717
Tài sản dài hạn khác	15.122.054.917	18.514.147.337
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	121.346.627.035	183.894.063.353

Cơ cấu tài sản

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 nhìn chung tăng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái (52% tương đương 62,54 tỷ). Nguyên nhân chính là do tài sản ngắn hạn tăng. Với đặc thù ngành của Công ty là bán buôn và bán lẻ nên dòng tiền thu về từ hoạt động kinh doanh chủ yếu là tiền mặt và các khoản tương

đương tiền. Đồng thời, thị trường tiêu thụ trong năm ổn định và phát triển tốt, kết quả hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả dẫn đến tăng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Trong khi đó, tài sản dài hạn vẫn không có nhiều biến động, dẫn tới sự chuyển dịch rõ rệt trong cơ cấu tài sản của Công ty (thay đổi gần 22%).

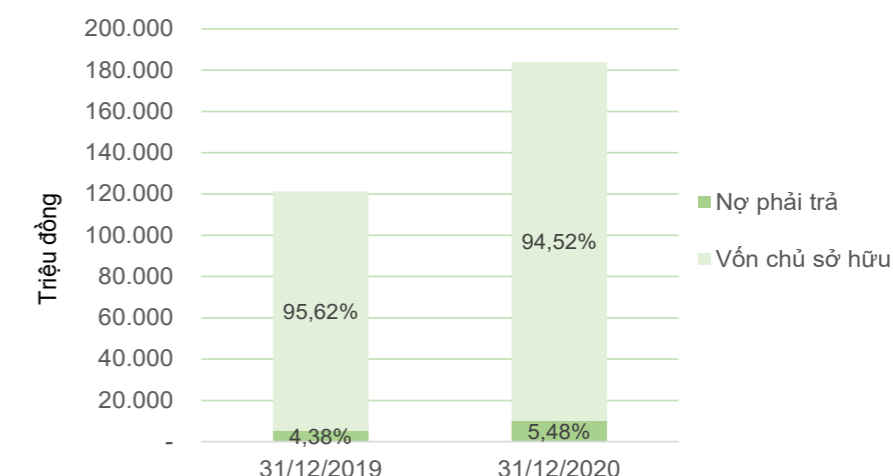
TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020
NỢ PHẢI TRẢ	5.311.818.292	10.073.250.876
Nợ ngắn hạn	5.311.818.292	10.073.250.876
Phải trả người bán ngắn hạn	2.315.819.391	1.335.829.413
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	50.020.000	-
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	224.348.273	2.060.610.742
Phải trả người lao động	-	6.218.280.423
Phải trả ngắn hạn khác	34.905.992	36.635.062
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.686.724.636	421.895.236
VỐN CHỦ SỞ HỮU	116.034.808.743	173.820.812.477
Vốn chủ sở hữu	116.034.808.743	173.820.812.477
Vốn góp của chủ sở hữu	118.125.000.000	118.125.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	118.125.000.000	118.125.000.000
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	6.750.000.000	6.750.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	12.235.497.029	12.235.497.029
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(21.075.688.286)	36.710.315.448
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	1.949.589.795	(21.075.688.286)
LNST chưa phân phối kỳ này	(23.025.278.081)	57.786.003.734
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	121.346.627.035	183.894.063.353

Trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2020, vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng cao 94,52%, là nguyên nhân chính giúp cho tổng nguồn vốn tăng. Cụ thể, nguồn cung khan hiếm và giá thịt heo thương phẩm tăng cao nên doanh thu của Công ty tăng, tình hình hoạt

động kinh doanh của Công ty mang về lợi nhuận tốt, góp phần giúp vốn chủ sở hữu tăng 50% tương đương 57,78 tỷ. Bên cạnh đó, các khoản nợ phải trả ngắn hạn tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động của Công ty cũng tăng 90%, trong đó khoản phải trả người lao động chiếm tỷ trọng cao và tăng mạnh. Cơ cấu nguồn vốn năm 2020 cho thấy Công ty vẫn duy trì tốt chính sách dùng vốn tự có để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tránh được những rủi ro từ lãi vay.

Cơ cấu nguồn vốn

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021

- Trong năm 2020, nền kinh tế thế giới nói chung và ngành chăn nuôi nói riêng gặp nhiều biến động tiêu cực. Bên cạnh những tổn thất nặng nề đến từ đại dịch Covid – 19, ngành chăn nuôi còn phải chịu ảnh hưởng từ dịch AFS. Trước bối cảnh bất ổn của kinh tế và chính trị, Nhà nước đã có các phương án đề xuất hỗ trợ lãi suất tái đàn lợn ở các địa phương; đồng thời tạo ra chính sách ưu tiên quỹ đất đai cho chăn nuôi lợn để các Doanh nghiệp có thể mở rộng vành đai trang trại an toàn sinh học, hướng tới mục tiêu phát triển ngành chăn nuôi bền vững. Đối với Công ty cổ phần chăn nuôi Phú Sơn, đây là cơ hội để Công ty phục hồi và mở rộng quy mô chăn nuôi;
- Ngoài ra, cơ hội nhập khẩu thịt và các chế phẩm từ thịt với mức lãi suất 0% từ EU trong vòng 7 năm sau khi hiệp định EVFTA và EVIPA có hiệu lực khiến cho cạnh tranh tiêu thụ thịt heo ở thị trường nội địa ngày càng gay gắt. Các doanh nghiệp quy mô lớn trong ngành chăn nuôi heo ở Việt Nam hiện đang đẩy nhanh quá trình phục hồi sau dịch, chuẩn bị nguồn vốn và công nghệ để sẵn

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Về tiến hành và triển khai kế hoạch sản xuất

Trong năm 2021, Công ty tiến hành xây dựng 01 trại nuôi heo hậu bị cách ly và 01 trại nuôi heo đực tại Trại Xuân Bắc để mua heo giống hậu bị bổ sung cho đàn nái sinh sản đạt được quy mô giai đoạn I là 2.400 con. Tiếp tục thuê trại tại Thiện Tân để nuôi heo thịt, quy mô khoảng 5.000 con/lứa; đồng thời tiến hành các thủ tục theo quy định để xây dựng trại heo mới tại Xuân Phú, Xuân Lộc để nuôi heo hậu bị, heo cai sữa và heo thịt, chủ động đầu ra cho heo con cai sữa của Trại Xuân Bắc

sàng cạnh tranh trong tương lai và đón đầu cơ hội xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Châu Âu với thuế suất ưu đãi. Vì vậy, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình hiện tại: nhanh chóng ổn định chuồng trại cho đàn heo; đảm bảo nguồn vốn để nhập khẩu (khi có điều kiện thuận lợi) và thu mua các giống heo tốt; thường xuyên kiểm tra quy trình chăn nuôi nhằm ổn định chất lượng sản phẩm đầu ra, đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường; kịp thời nắm bắt các cơ hội về thương mại để khẳng định uy tín và vị thế của Công ty trên thị trường;

- Mặc dù dịch bệnh AFS là nỗi lo lớn nhất của các doanh nghiệp trong ngành chăn nuôi nhiều năm qua nhưng hiện nay, Việt Nam dự kiến sẽ có vaccine phòng bệnh dịch tả lợn châu Phi từ Quý II năm 2021. Đây là một tín hiệu kỳ vọng cho sự phát triển mạnh mẽ của ngành chăn nuôi trong giai đoạn sắp tới. Do đó, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thống nhất đề ra kế hoạch hoạt động kinh doanh cho năm 2021 như sau:

Về giải pháp kỹ thuật

- Về công tác giống: chủ động nguồn lợn giống phục vụ sản xuất, tăng cường chọn lọc đàn heo giống và áp dụng các kỹ thuật phù hợp để đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra. Để đối phó với diễn biến khó lường của thị trường trong tương lai, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện các giải pháp để đạt mục tiêu duy trì quy mô đàn heo tại 2 trại heo đang hoạt động;
- Công tác thú y: Tăng cường vệ sinh sát trùng chuồng trại, tiêm phòng vaccine đầy đủ cho đàn heo nái, heo con theo mẹ, heo thịt; Thường xuyên cập nhật các thông tin mới nhất về vaccine để kịp thời phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh.

Về đầu tư

- Đối với dự án trại heo nái tại Xã Xuân Bắc, trong thời gian tới, cùng với triển khai xây dựng giai đoạn 2, Công ty sẽ hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tại trại. Ngoài ra, khi Công ty xây dựng xong 1 trại nuôi heo đực và 1 trại nuôi heo cách ly thì sẽ mua heo hậu bị về để phục vụ công tác làm giống và gia tăng đàn heo nái;
- Tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để hợp thửa đất và đầu tư xây dựng trại heo cai sữa và heo thịt, heo hậu bị quy mô 26.000 con (Trong đó: Heo cai sữa 12.000 con, heo hậu bị 4.000 con, heo thịt 10.000 con) tại xã Xuân Phú và xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;



Về quản lý

- Rà soát và kiểm tra định kỳ công tác thu – chi; tìm kiếm nguồn cung thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y có chất lượng và giá cả phù hợp;
- Quản lý chặt chẽ quy trình chăn nuôi, đảm bảo an toàn sinh học và đồng bộ chất lượng thịt heo của cả hai trại heo;
- Thường xuyên thăm dò thị trường để đưa ra giá bán phù hợp với tình hình kinh tế và chất lượng sản phẩm, thương hiệu của Công ty;
- Nâng cao tinh thần, phát huy sáng tạo, thực hành tiết kiệm và phòng chống tham nhũng trong tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.
- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động bằng tiền lương, thu nhập,... để động viên người lao động hăng hái, nhiệt tình trong lao động sản xuất, tăng năng suất chăn nuôi, chất lượng sản phẩm.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Nhận thức được tầm quan trọng về trách nhiệm của Công ty đối với môi trường, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn chú trọng công tác xử lý nước thải, vệ sinh bên trong và xung quanh khu vực chuồng trại, cụ thể:

- Công ty định kỳ kiểm tra và hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo nguồn nước thải ra môi trường cơ bản giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến dân cư xung quanh;
- Công tác vệ sinh chuồng trại, kiểm soát mùi hôi được tiến hành liên tục nhằm duy trì sức khỏe ổn định cho đàn heo và người lao động trực tiếp tham gia trong quá trình chăn nuôi;
- Dành tối đa diện tích có thể cho mảng xanh của khu vực bao quanh chuồng trại nhằm tạo nên không gian làm việc xanh và thân thiện.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn hiểu rõ sự ổn định về vật chất, tinh thần và cảm xúc của người lao động tỷ lệ thuận với tỷ lệ tăng trưởng của Công ty. Trong năm qua, Công ty đã thực hiện đầy đủ BHYT, BHXH, BHTN theo đúng quy định của pháp luật. Song song với thu nhập ổn định và được quan tâm, chăm sóc về đời sống an sinh xã hội, người lao động còn nhận được chế độ đãi ngộ, lương thưởng hợp lý với mức độ đóng góp của họ với Công ty. Ngoài ra, Công ty có kế hoạch đào tạo dài hạn nhằm xây dựng một đội ngũ nhân viên mạnh về kinh nghiệm và kiến thức, đảm bảo phát triển bền vững. Nhìn chung, Công ty luôn nỗ lực mang lại một môi trường làm việc thân thiện, công bằng và bền vững.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn cho rằng đời sống của cộng đồng địa phương là một trong những mục tiêu quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển bền vững của Công ty. Trong năm, Công ty luôn sẵn sàng tham gia với các cơ quan ban ngành, chính quyền địa phương thực hiện công tác từ thiện, an sinh xã hội, góp phần chia sẻ gánh nặng cho những trường hợp còn nhiều khó khăn; hợp tác tích cực với chính quyền địa phương nâng cao nhận thức người dân, chung tay phát triển cộng đồng và đời sống văn minh, tốt đẹp hơn.

4 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Năm 2020 là năm phục hồi nhanh và thành công của Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn sau đợt dịch ASF năm 2019. Mặc dù cũng gặp nhiều thách thức do ảnh hưởng từ tình hình kinh tế chung nhưng Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được đề ra, đem lại lợi nhuận và mở rộng quy mô sản xuất hơn nữa.
- Với sự nỗ lực trong điều hành sản xuất của Ban Giám đốc, Công ty đã giữ an toàn cho đàn heo nái sinh sản tại Trại Xuân Bắc và đàn heo thịt tại trại Thiện Tân (Trại thuê). Trại Xuân Bắc đã xuất bán được heo con cai sữa từ tháng 11/2019, Trại Thiện Tân xuất bán heo thịt từ tháng 01/2020.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Các dự án trại heo mới của Công ty vẫn tiếp tục tiến hành các thủ tục để xây dựng theo quy định. Nhờ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm khá tốt nên Công ty vẫn ổn định nguồn vốn để thực hiện các dự án này.



TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

Việc di dời các cơ sở hoạt động cũng trực tiếp gây ra sự biến động về nguồn nhân lực của Công ty năm qua. Cụ thể là do địa điểm chuồng trại mới cách xa khu dân cư, xa nơi ở hiện tại của người lao động, hơn nữa để bảo đảm an toàn sinh học, người lao động phải ở lại trong trại 1 tháng mới được về nhà 1 lần nên một số lao động ở Trại Phú Sơn đã chủ động xin nghỉ việc. Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh bất ổn cũng gây ra tâm lý hoang mang cho người lao động, khiến tinh thần làm việc bị ảnh hưởng đáng kể.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động của Ban giám đốc Công ty nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- Các thành viên Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao đã ban hành kịp thời các Quyết định, Nghị quyết, văn bản phê duyệt các quy định, quy chế để chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban giám đốc và các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị;
- Ban giám đốc Công ty định kỳ hàng quý lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính, tình hình kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như

phương hướng trong thời gian tới gửi Hội đồng quản trị, từ đó thông qua các buổi họp Hội đồng quản trị nhận xét và đưa ra các ý kiến chỉ đạo phù hợp;

- Do ảnh hưởng của dịch tả heo Châu Phi và dịch bệnh Covid - 19, hoạt động sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn. Ban điều hành Công ty đã nỗ lực khắc phục, linh hoạt điều chỉnh kịp thời và có nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; kịp thời tháo gỡ khó khăn về quy mô đàn heo, về nguyên vật liệu, chi phí và đặc biệt là sức khỏe người lao động để giảm lỗ đến mức thấp nhất; đồng thời duy trì tương đối số lượng heo thịt bán ra thị trường và nỗ lực chuẩn bị tiêu thụ vào dịp Tết Nguyên Đán 2021.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các chỉ tiêu chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2021/ Thực hiện 2020
Sản lượng sản xuất				
1. Heo giống	Tấn	179	121	67,60%
2. Heo thịt	Tấn	1.321	1.100	83,27%
3. Tinh heo	1000 liều			
Doanh thu bán hàng	Triệu đồng	170.731	104.000	60,91%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	86.944	31.500	36,23%
Nợ ngân sách	Triệu đồng	7.959	5.588	70,21%

Các giải pháp thực hiện

- Công tác phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe cho đàn heo là mục tiêu hàng đầu của Công ty. Hội đồng quản trị chỉ đạo chú trọng việc vệ sinh chuồng trại thường xuyên và định kỳ tiêm vắc xin đúng hạn cho đàn heo. Ngoài ra, phải có những cán bộ chuyên trách về sức khỏe cho đàn heo, hiểu rõ những triệu chứng của bệnh dịch nhằm phát hiện kịp thời, tránh lây lan trên diện rộng;
- Trong công tác chọn lọc và lai tạo, cần tăng cường nghiên cứu thêm những giống heo tốt, năng suất cao nhằm gia tăng hiệu quả kinh tế;
- Năm 2021, nền kinh tế đang dần phục hồi và việc sẽ có vắc xin phòng dịch tả heo Châu Phi là một tin vui của ngành chăn

- nuôi. Do đó, trong giai đoạn này, Công ty cần tăng cường bổ sung heo nái hậu bị cho trại heo Xuân Bắc để đạt được tiến độ đã đề ra trước đó và cũng là đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021;
- Đẩy nhanh công tác ổn định hoạt động của các trại heo, song song đó tăng cường nghiên cứu thị trường đầu ra để kịp thời nắm bắt cơ hội mở rộng thị trường, tăng trưởng lợi nhuận;
- Về nhân sự, chú trọng đào tạo lớp nhân viên mới, đồng thời cải thiện các chính sách phúc lợi để gia tăng sự gắn bó giữa người lao động và Công ty, từ đó giúp người lao động nâng cao tinh thần và hiệu quả làm việc.



5 BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu		Tỷ lệ sở hữu	
			Cá nhân	Đại diện	Cá nhân	Đại diện
1	Đình Văn Hồng	Chủ tịch		5.145.231		43,56%
2	Phan Phương Phúc Phú	Thành viên		1.771.875		15,00%
3	Đỗ Văn Trong	Thành viên	14.017	1.771.875	0,12%	15,00%
4	Nguyễn Văn Khâm	Thành viên	36.847		0,31%	
5	Vũ Quang Tiến	Thành viên	4.000		0,034%	

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Đình Văn Hồng	Chủ tịch	9	100%	
2	Đỗ Văn Trong	Thành viên	9	100%	
3	Nguyễn Văn Khâm	Thành viên	9	100%	
4	Phan Phương Phúc Phú	Thành viên	9	100%	
5	Vũ Quang Tiến	Thành viên	4	44,44%	Bỏ nhiệm 29/06/2020

Trong năm, Hội đồng quản trị đã đưa ra các Nghị quyết/ Quyết định

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	65/NQ - HĐQT	16/03/2020	Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 Tình hình thực hiện các dự án Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Quyết toán tiền lương năm 2019 và phương án tiền lương năm 2020 Bàn giao và giải quyết chế độ cho Giám đốc Công ty	100%
2	66/NQ - HĐQT	25/03/2020	Dời ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Nội dung và thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
3	67/NQ - HĐQT	21/05/2020	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%

4	68/NQ - HĐQT	12/06/2020	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1/2020 và dự ước kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 Về Dự án Trại heo Xuân Bắc Về kế hoạch tiền lương, tiền thưởng của người lao động, người quản lý Công ty năm 2020 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Các nội dung Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Nhân sự bầu bổ sung Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016-2020	100%
5	69/NQ - HĐQT	24/06/2020	Thông qua nội dung Dự thảo các báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Thông qua nội dung các tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
6	71/NQ - HĐQT	15/07/2020	Thống nhất với ước tính kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 Dự ước kết quả quý 3/2020 Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý 3/2020 Thống nhất kế hoạch tiền lương năm 2020 Đầu tư các dự án và bán tài sản Phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị Hoạt động của Ban Kiểm soát	100%
7	71a/NQ - HĐQT	28/08/2020	Thống nhất với kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 Tạm ứng cổ tức năm 2020	100%
8	72/NQ - HĐQT	30/11/2020	Thống nhất với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2020, dự ước kết quả quý 4/2020 và cả năm 2020 Tạm ứng cổ tức năm 2020 Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	100%
9	73/NQ - HĐQT	30/12/2020	Thống nhất Dự ước kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 Thống nhất bổ nhiệm, bổ nhiệm lại nhân sự quản lý, điều hành tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn Bổ sung quy hoạch nhân sự chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty	100%

BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(tại ngày 31/12/2020)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Vương Thị Kim Được	Trưởng ban	15.001	0,13%
2	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên	0	0
3	Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên	0	0

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- Ban Kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc để theo sát tình hình hoạt động sản xuất của Công ty; tham gia đóng góp ý kiến trên nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật và vì lợi ích của cổ đông;
- Thực hiện tốt công tác giám sát tình hình triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020; giám sát thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty và việc thực hiện Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty;
- Ban Kiểm soát thường xuyên gửi báo cáo đến Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty để kịp thời giải quyết những khó khăn tồn đọng;
- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được đơn khiếu nại của cổ đông về Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, cho thấy các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã nỗ lực điều hành Công ty ổn định hoạt động trong giai đoạn khó khăn.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Hoạt động của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc được phối hợp chặt chẽ và đoàn kết trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.;
- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc cũng kịp thời xử lý các kiến nghị, đánh giá của Ban Kiểm soát về công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2020.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện để các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý và Thư ký Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty. Đây cũng là khóa học bắt buộc theo quy định của Bộ Tài chính quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.

Khóa học thường bao gồm các nội dung như: kiến thức chung về Quản trị công ty, chuẩn mực và thông lệ quốc tế về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, tiêu chuẩn bầu/chọn, đánh giá, miễn nhiệm Hội đồng quản trị và thành viên, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: đồng

STT	Họ tên	Lương	Thù lao
1	Hội đồng quản trị		
	Đình Văn Hồng		57.000.000
	Đỗ Văn Trọng	504.000.000	43.200.000
	Nguyễn Văn Khâm		43.200.000
	Phan Phương Phúc Phú		43.200.000
	Vũ Quang Tiến		24.000.000
2	Ban điều hành		
	Hà Văn Sơn	-	-
	Đỗ Văn Trọng	504.000.000	43.200.000
	Lê Thị Anh	460.800.000	
3	Ban Kiểm soát		
	Vương Thị Kim Được	460.800.000	
	Trương Nguyễn Ngọc Hòa		33.000.000
	Nguyễn Diên Anh Khoa		33.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Khâm		308.647	2,61	36.847	0,31	Bán

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công

ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán





Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 27
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính	09 - 27

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Xí nghiệp Chăn nuôi Phú Sơn thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 868/QĐ-CT-UBT ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Chủ tịch tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600271092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 06 tháng 01 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch	
Ông Hà Văn Sơn	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 01/01/2020
Ông Nguyễn Văn Khâm	Thành viên	
Bà Phan Phương Phúc Phú	Thành viên	
Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên	
Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 29/06/2020

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hà Văn Sơn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/01/2020
Ông Đỗ Văn Trong	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 04/01/2021
Bà Lê Thị Anh	Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm ngày 04/01/2021

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vương Thị Kim Đuợc	Trưởng ban
Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên
Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

**Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn**

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Giám đốc

Đinh Văn Hồng

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2021



Số: 290321.005 /BTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được lập ngày 15 tháng 03 năm 2021, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Trần Trung Hiếu

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2018-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2021

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam

A member of HLB International

Lê Kim Yến

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0550-2018-002-1

05
NH
3T
KI
AA
-TP05-C
ANH
TNHH
TOI
3C
HỒ CH

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		112.396.052.296	47.897.439.972
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	7.526.337.669	24.353.546.482
111	1. Tiền		526.337.669	853.546.482
112	2. Các khoản tương đương tiền		7.000.000.000	23.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	83.846.180.822	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		83.846.180.822	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.659.640.365	621.701.794
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	157.276.435	157.276.435
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	862.236.000	165.915.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	877.919.365	486.301.794
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(237.791.435)	(187.791.435)
140	IV. Hàng tồn kho	09	19.363.893.440	22.002.766.086
141	1. Hàng tồn kho		19.363.893.440	22.002.766.086
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		-	919.425.610
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	-	919.425.610
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		71.498.011.057	73.449.187.063
220	II. Tài sản cố định		52.564.858.003	58.016.002.847
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	43.652.145.047	48.941.754.131
222	- Nguyên giá		115.136.203.290	114.904.543.290
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(71.484.058.243)	(65.962.789.159)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	8.912.712.956	9.074.248.716
228	- Nguyên giá		10.725.800.713	10.725.800.713
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.813.087.757)	(1.651.551.997)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		419.005.717	311.129.299
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	419.005.717	311.129.299
260	VI. Tài sản dài hạn khác		18.514.147.337	15.122.054.917
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	18.514.147.337	15.122.054.917
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		183.894.063.353	121.346.627.035

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		10.073.250.876	5.311.818.292
310	I. Nợ ngắn hạn		10.073.250.876	5.311.818.292
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	1.335.829.413	2.315.819.391
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	50.020.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.060.610.742	224.348.273
314	4. Phải trả người lao động		6.218.280.423	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	16	36.635.062	34.905.992
322	6. Quỹ khen thưởng phúc lợi		421.895.236	2.686.724.636
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		173.820.812.477	116.034.808.743
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	173.820.812.477	116.034.808.743
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		118.125.000.000	118.125.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		118.125.000.000	118.125.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		12.235.497.029	12.235.497.029
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		6.750.000.000	6.750.000.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		36.710.315.448	(21.075.688.286)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(21.075.688.286)	1.949.589.795
421b	LNST chưa phân phối năm nay		57.786.003.734	(23.025.278.081)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		183.894.063.353	121.346.627.035

Lê Thị Anh
Người lập

Lê Thị Anh
Kế toán trưởng

Đình Văn Hồng
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2021



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	170.730.673.000	95.846.248.000
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		170.730.673.000	95.846.248.000
11	4. Giá vốn hàng bán	20	76.063.625.628	115.739.268.178
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		94.667.047.372	(19.893.020.178)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.987.264.095	2.837.336.803
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	22	14.939.000	36.718.000
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	10.061.603.928	5.244.037.233
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		88.577.768.539	(22.336.438.608)
31	11. Thu nhập khác	24	753.061.389	283.818.178
32	12. Chi phí khác	25	2.387.279.828	972.657.651
40	13. Lợi nhuận khác		(1.634.218.439)	(688.839.473)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		86.943.550.100	(23.025.278.081)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	7.095.783.469	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		79.847.766.631	(23.025.278.081)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	6.692	(1.949)

Lê Thị Anh
Người lập

Lê Thị Anh
Kế toán trưởng

Đình Văn Hồng
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2021



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2020
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		86.943.550.100	(23.025.278.081)
02	2. Điều chỉnh cho các khoản			
03	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		5.682.804.844	6.040.132.100
05	- Các khoản dự phòng		50.000.000	-
08	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.951.122.095)	(2.703.275.252)
09	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		88.725.232.849	(19.688.421.233)
10	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(506.117.943)	1.352.202.106
11	- Tăng, giảm hàng tồn kho		2.638.872.646	13.903.734.095
12	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		4.980.478.615	(10.150.177.234)
15	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(3.392.092.420)	1.140.147.565
17	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.130.574.390)	(2.245.927.847)
20	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.064.092.297)	(3.131.622.400)
	20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		85.251.707.060	(18.820.064.948)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(339.536.418)	(195.679.817)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	14.398.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(135.746.180.822)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		51.900.000.000	5.000.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.369.301.467	3.037.795.173
30	30 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(80.816.415.773)	7.856.513.356
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(21.262.500.100)	(50.625.000.000)
40	40 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(21.262.500.100)	(50.625.000.000)
50	50 Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(16.827.208.813)	(61.588.551.592)
60	60 Tiền và tương đương tiền đầu năm		24.353.546.482	85.942.098.074
70	70 Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	7.526.337.669	24.353.546.482

Lê Thị Anh
Người lập

Lê Thị Anh
Kế toán trưởng

Đình Văn Hồng
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2021



CHI CỘNG HÃNG AN 4.

NH 3 TY KIẾ AA TP.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2020

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Xí nghiệp Chăn nuôi Phú Sơn thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 868/QĐ-CT-UBT ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Chủ tịch tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600271092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 06 tháng 01 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 118.125.000.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 118.125.000.000 VND; tương đương 11.812.500 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 57 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 72 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi khác: Rắn, ba ba, cá sấu;
- Sản xuất nguyên liệu, chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi;
- Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm 2020, do ảnh hưởng dịch bệnh tả Châu Phi nên nguồn cung khan hiếm và giá thị trường của heo thịt thương phẩm và heo giống tăng cao dẫn đến doanh thu năm 2020 tăng mạnh so với số liệu năm 2019. Tuy nhiên, giá các nguyên vật liệu đầu vào như thuốc, thức ăn chăn nuôi để phục vụ cho công việc chăn nuôi heo không biến động nhiều theo đó ảnh hưởng đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay tăng mạnh so với năm 2019.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Trại chăn nuôi heo Phú Sơn	Đồng Nai	Chăn nuôi heo
Trại chăn nuôi heo Thiện Tân	Đồng Nai	Chăn nuôi heo
Trại chăn nuôi nái sinh sản xã Xuân Bắc	Đồng Nai	Chăn nuôi heo

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty hoặc tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ hoặc chưa được loại trừ toàn bộ.

2.4 . Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau: đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng giai đoạn sản xuất theo vòng đời sinh học của heo.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30	năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10	năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10	năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05	năm
- Súc vật làm việc và cho sản phẩm	04	năm
- Quyền sử dụng đất	15 - 45	năm
- Phần mềm quản lý	03	năm

2.10 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

2.11 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.13 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.15 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.16 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.17 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Chính sách ưu đãi thuế

- Theo Điều 5, điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 hướng dẫn về thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ, Công ty được hưởng thuế suất thuế TNDN 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ chăn nuôi ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Theo Khoản 1, Điều 2, Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 116/2020/QH14 của Quốc hội về việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác có quy định: " Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng."

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 15% đối với hoạt động kinh doanh chăn nuôi ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và mức thuế suất TNDN là 20% đối với hoạt động kinh doanh thông thường cho năm tài chính kết thúc ngày cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

2.18 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.19 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

2.20 . Thông tin bộ phận

Do Công ty tập trung hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chăn nuôi và kinh doanh heo và hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	123.001.575	243.109.870
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	403.336.094	610.436.612
Các khoản tương đương tiền (*)	7.000.000.000	23.500.000.000
	7.526.337.669	24.353.546.482

(*) Tại ngày 31/12/2020, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng có giá trị 7 tỷ VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa với lãi suất từ 3,3%/năm đến 3,5%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	83.846.180.822	-	-	-
	83.846.180.822	-	-	-

Tại ngày 31/12/2020, các khoản đầu tư ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,7%/năm đến 6,85%/năm.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
Ông Phan Trung Kiên	157.276.435	(157.276.435)	157.276.435	(157.276.435)
	157.276.435	(157.276.435)	157.276.435	(157.276.435)

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi tiết đối tượng có số dư lớn				
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Bảo Phúc Long	114.500.000	-	114.500.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Tu Sa	696.321.000	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	51.415.000	(30.515.000)	51.415.000	(30.515.000)
	862.236.000	(30.515.000)	165.915.000	(30.515.000)

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	706.450.470	-	124.629.842	-
Phải thu người lao động	121.468.895	-	122.017.853	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	-	-	100.389.469	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	-	-	6.692.630	-
Phải thu khác	50.000.000	(50.000.000)	132.572.000	-
	877.919.365	(50.000.000)	486.301.794	-

8 . NỢ XÁU

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Ông Phan Trung Kiên	157.276.435	-	157.276.435	-
- Công ty TNHH MTV Đất Quê	30.515.000	-	30.515.000	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông	50.000.000	-	-	-
	237.791.435	-	187.791.435	-

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.533.365.402	-	2.583.728.285	-
Công cụ, dụng cụ	1.750.000	-	2.400.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	16.828.778.038	-	19.416.637.801	-
	19.363.893.440	-	22.002.766.086	-

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Dự án Xây dựng trại heo cai sữa và heo thịt tại xã Xuân Phú - Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc	360.325.213	260.613.795
- Dự án Khu dân cư 6,8ha tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	50.515.504	50.515.504
- Dự án Xây dựng trại heo thịt tại xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	8.165.000	-
	419.005.717	311.129.299

ẤN
TINH
A TI
C
C

11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá										
Số dư đầu năm	87.323.673.236	22.175.161.589	5.181.708.465	224.000.000	114.904.543.290					
- Mua trong năm	-	-	144.760.000	86.900.000	231.660.000					
Số dư cuối năm	87.323.673.236	22.175.161.589	5.326.468.465	310.900.000	115.136.203.290					
Giá trị hao mòn lũy kế										
Số dư đầu năm	49.099.420.404	13.450.745.383	3.188.623.372	224.000.000	65.962.789.159					
- Khấu hao trong năm	3.724.691.111	1.204.248.563	580.561.702	11.767.708	5.521.269.084					
Số dư cuối năm	52.824.111.515	14.654.993.946	3.769.185.074	235.767.708	71.484.058.243					
Giá trị còn lại										
Tại ngày đầu năm	38.224.252.832	8.724.416.206	1.993.085.093	-	48.941.754.131					
Tại ngày cuối năm	34.499.561.721	7.520.167.643	1.557.283.391	75.132.292	43.652.145.047					

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 47.664.469.831 VND

17

12 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	10.642.457.695	83.343.018	10.725.800.713
Số dư cuối năm	10.642.457.695	83.343.018	10.725.800.713
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.568.208.979	83.343.018	1.651.551.997
- Khấu hao trong năm	161.535.760	-	161.535.760
Số dư cuối năm	1.729.744.739	83.343.018	1.813.087.757
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	9.074.248.716	-	9.074.248.716
Tại ngày cuối năm	8.912.712.956	-	8.912.712.956

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 83.343.018 VND

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Giá trị đàn heo nái, đực cơ bản	4.527.913.228	5.207.578.225
Chi phí công cụ chờ phân bổ	1.708.610.005	1.268.179.196
Chi phí thuê đất khu liên hợp công nghiệp Dofico (*)	12.277.624.104	8.646.297.496
	18.514.147.337	15.122.054.917

(*) Ngày 01/03/2018, Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai và Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn ký Phụ lục hợp đồng thuê lại đất số 01/PLHĐTĐ/2018 bổ sung giá trị hợp đồng thuê lại đất số 11/HĐTLĐ/2014 ngày 03/06/2014, diện tích thuê là 231.124 m², địa điểm thuê tại phân khu 3D, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thuộc Khu liên hợp Công nông nghiệp Dofico, thời hạn thuê đất và thuê hạ tầng từ tháng 01/2018 đến tháng 02/2063, tổng số tiền đã trả trước là: 13.074.985.142 đồng.

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND
Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	862.142.500	862.142.500	1.450.977.500	1.450.977.500
- Công ty Cổ phần Thương mại thuốc thú y Hoàng Kim	162.000.001	162.000.001	216.000.000	216.000.000
- Công ty TNHH Kát Lượng	-	-	189.033.904	189.033.904
- Công ty TNHH Thương mại Thú y Tiến Phát	131.307.456	131.307.456	-	-
- Công ty TNHH Thuốc thú y Amevet Việt Nam	152.000.016	152.000.016	77.727.972	77.727.972
- Phải trả các đối tượng khác	28.379.440	28.379.440	382.080.015	382.080.015
	1.335.829.413	1.335.829.413	2.315.819.391	2.315.819.391

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Thuế Giá trị gia tăng	-	1.727.273	19.863.640	19.863.640	19.863.640	-	1.727.273	-	-	-	1.727.273
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	919.425.610	-	7.095.783.469	7.095.783.469	4.130.574.390	-	2.045.783.469	-	-	-	2.045.783.469	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	222.621.000	660.638.912	660.638.912	870.159.912	-	13.100.000	-	-	-	13.100.000	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	178.148.332	178.148.332	178.148.332	-	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	5.000.000	-	-	-	-	-	-	-
	919.425.610	224.348.273	7.959.434.353	7.959.434.353	5.203.746.274	5.203.746.274	2.060.610.742	2.060.610.742	2.060.610.742	2.060.610.742	2.060.610.742	2.060.610.742

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	-	10.405.492
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.000.000	20.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.300.400	1.300.500
Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.334.662	3.200.000
	36.635.062	34.905.992

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	67.500.000.000	67.500.000.000	6.750.000.000	48.283.367.294	37.240.541.530	159.773.908.824				
Tăng vốn trong năm trước	50.625.000.000	-	-	(50.625.000.000)	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	(23.025.278.081)	(23.025.278.081)			
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	14.577.129.735	-	-	(14.577.129.735)			
Chia cổ tức năm 2018	-	-	-	-	-	-	(16.875.000.000)			(16.875.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(3.441.703.000)			(3.441.703.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	-	-	(397.119.000)			(397.119.000)
Số dư cuối năm trước	118.125.000.000	118.125.000.000	6.750.000.000	12.235.497.029	21.075.688.286	116.034.808.743				
Số dư đầu năm nay	118.125.000.000	118.125.000.000	6.750.000.000	12.235.497.029	21.075.688.286	116.034.808.743				
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	79.847.766.631	79.847.766.631				
Tạm ứng cổ tức năm 2020 ⁽¹⁾	-	-	-	-	(21.262.500.000)	(21.262.500.000)				
Giảm khác ⁽²⁾	-	-	-	-	(799.262.897)	(799.262.897)				
Số dư cuối năm nay	118.125.000.000	118.125.000.000	6.750.000.000	12.235.497.029	36.710.315.448	173.820.812.477				

(1) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 71/NQ-HĐQT ngày 28/08/2020, Công ty quyết định chi tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2020 cho cổ đông với mức 18%/ vốn điều lệ.

(2) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 70/NQ-ĐH ngày 29/06/2020, Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2020 để bù đắp cho số tiền lương chi vượt năm 2019 với số tiền là 799.262.897 VND.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
- Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	73,56	86.889.810.000	73,56	86.889.810.000
- Các cổ đông khác	26,44	31.235.190.000	26,44	31.235.190.000
	100	118.125.000.000	100	118.125.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	118.125.000.000	67.500.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	50.625.000.000
- Vốn góp cuối năm	118.125.000.000	118.125.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	1.300.500	33.751.300.500
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	21.262.500.000	16.875.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	16.875.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	21.262.500.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(21.262.500.100)	(50.625.000.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	-	(50.625.000.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	(21.262.500.100)	-
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	1.300.400	1.300.500

d) Cổ phiếu

	31/12/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.812.500	11.812.500
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	11.812.500	11.812.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	11.812.500	11.812.500
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phần		

d) Các quỹ công ty

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Quỹ đầu tư phát triển	12.235.497.029	12.235.497.029
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	6.750.000.000	6.750.000.000
	18.985.497.029	18.985.497.029

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

18 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Cam kết thuê hoạt động

- Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại tỉnh Đồng Nai để sử dụng với mục đích kinh doanh và chăn nuôi heo từ năm 1996 đến năm 2045. Diện tích khu đất thuê là 241.996 m². Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công ty ký hợp đồng thuê đất tại phân khu 3D, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai để sử dụng với mục đích thành lập trang trại chăn nuôi heo từ năm 2018 đến năm 2063. Diện tích khu đất thuê là 231.124 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

19 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	170.730.673.000	95.846.248.000
	170.730.673.000	95.846.248.000

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	76.063.625.628	115.739.268.178
	76.063.625.628	115.739.268.178

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi	3.951.122.095	2.753.623.911
Chiết khấu thanh toán	36.142.000	83.712.892
	3.987.264.095	2.837.336.803

22 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nhân công	13.454.000	36.718.000
Chi phí khác bằng tiền	1.485.000	-
	14.939.000	36.718.000

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nhân công	7.760.880.432	2.733.522.546
Chi phí khấu hao tài sản cố định	348.771.324	348.771.324
Chi phí dự phòng	50.000.000	-
Thuế, phí, và lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	77.053.519	82.004.522
Chi phí khác bằng tiền	1.819.898.653	2.074.738.841
	10.061.603.928	5.244.037.233

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

24 . THU NHẬP KHÁC

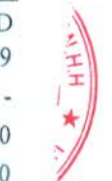
	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Thu nhập cho thuê kho, mặt bằng	198.636.360	207.272.724
Thu nhập từ thanh lý nguyên vật liệu	436.905.050	-
Thu nhập từ bán khí biogas	-	36.545.454
Thu tiền bán phân, tiền trồng mía	-	40.000.000
Thu nhập khác	117.519.979	-
	753.061.389	283.818.178

25 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	50.348.659
Chi phí thanh lý nguyên vật liệu	921.809.359	-
Các khoản bị phạt	-	6.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách	197.400.000	93.600.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định không tham gia sản xuất kinh doanh	1.051.462.289	822.708.992
Phụ cấp cho người đại diện theo pháp luật	216.000.000	-
Chi phí khác	608.180	-
	2.387.279.828	972.657.651

26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	86.943.550.100	(23.025.278.081)
Các khoản điều chỉnh tăng	1.465.470.469	922.308.992
Số chuyển lỗ năm trước	(22.102.969.089)	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	66.306.051.480	(22.102.969.089)
- Thu nhập tính thuế được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 15%)	62.487.535.355	-
- Thu nhập khác không được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 20%)	3.818.516.125	-
Thuế TNDN hiện hành	10.136.833.527	-
- Thuế TNDN được ưu đãi thuế TNDN (thuế suất 15%)	9.373.130.303	-
- Thuế TNDN không được hưởng ưu đãi thuế TNDN (thuế suất 20%)	763.703.224	-
Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết 116/2020/QH14	3.041.050.058	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.095.783.469	-
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	(919.425.610)	1.326.502.237
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(4.130.574.390)	(2.245.927.847)
	2.045.783.469	(919.425.610)



Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	79.847.766.631	(23.025.278.081)
Các khoản điều chỉnh	(799.262.897)	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	79.048.503.734	(23.025.278.081)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	11.812.500	11.812.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.692	(1.949)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính .

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	53.345.471.719	91.051.158.152
Chi phí nhân công	19.087.774.756	14.514.699.765
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.682.804.844	6.040.132.100
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.218.610.922	2.554.507.393
Chi phí khác bằng tiền	4.269.108.841	5.249.065.181
Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	84.603.771.082	119.409.562.591

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.526.337.669	-	24.353.546.482	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.035.195.800	(207.276.435)	643.578.229	(157.276.435)
Các khoản cho vay	83.846.180.822	-	-	-
Tổng tài sản tài chính	92.407.714.291	(207.276.435)	24.997.124.711	(157.276.435)
	31/12/2020		01/01/2020	
	VND	VND	VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán, phải trả khác			1.372.464.475	2.350.725.383
Tổng nợ phải trả tài chính			1.372.464.475	2.350.725.383

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro về lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.526.337.669	-	-	7.526.337.669
Phải thu khách hàng, phải thu khác	827.919.365	-	-	827.919.365
Các khoản cho vay	83.846.180.822	-	-	83.846.180.822
Tổng tài sản tài chính	92.200.437.856	-	-	92.200.437.856
Tại ngày 01/01/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.353.546.482	-	-	24.353.546.482
Phải thu khách hàng, phải thu khác	486.301.794	-	-	486.301.794
Tổng tài sản tài chính	24.839.848.276	-	-	24.839.848.276

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2020				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.372.464.475	-	-	1.372.464.475
	1.372.464.475	-	-	1.372.464.475
Tại ngày 01/01/2020				
Phải trả người bán, phải trả khác	2.350.725.383	-	-	2.350.725.383
	2.350.725.383	-	-	2.350.725.383

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

31 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

		Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị			
- Ông Hà Văn Sơn	Giám đốc	-	382.373.360
- Ông Đỗ Văn Trọng	Phó Giám đốc	659.803.000	312.245.340
- Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	342.300.000	33.000.000
- Ông Nguyễn Văn Khâm	Thành viên HĐQT	528.736.000	232.968.338
- Ông Phùng Khôi Phục	Thành viên HĐQT	-	17.000.000
- Ông Lê Phước Hùng	Thành viên HĐQT	-	10.600.000
- Bà Phan Phương Phúc Phú	Thành viên HĐQT	66.200.000	20.200.000
- Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên HĐQT	406.747.600	-

32 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.





Lê Thị Anh
Người lập



Lê Thị Anh
Kế toán trưởng



Đinh Văn Hồng
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đồng Nai, ngày 15 tháng 03 năm 2021



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

Đồng Nai, ngày 19 tháng 04 năm 2021
Xác nhận của người đại diện theo pháp luật của Công ty



Chủ tịch Hội đồng quản trị




Đinh Văn Hồng



Địa chỉ: 101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn,
Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai



Số điện thoại: (0251) 386 9064 – 386 9700
Số fax: (0251) 386 9065



Website: www.channuoiphuson.com.vn